



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Toàn cảnh hợp tác xã nông nghiệp Việt Nam 2022

**HƯỚNG TỚI NỀN NÔNG NGHIỆP
HIỆN ĐẠI, TUẦN HOÀN, PHÁT THẢI THẤP**



Thực hiện



HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG VÀ THỂ CHẾ NÔNG NGHIỆP



CỤC KINH TẾ HỢP TÁC
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN



CHỦ BIÊN
Lê Đức Thịnh

BIÊN SOẠN

VIỆN NCTT&TCNN

Ngô Sỹ Đạt
Đỗ Huy Thiệp
Đỗ Quang Việt
Bùi Quang Nguyên
Bùi Tuấn Anh
Lê Thanh Huyền

CỤC KTHT&PTNT

Nguyễn Tiến Định
Hoàng Thị Hồng Vân
Dương Văn Nghĩa
Nguyễn Thị Tinh
Hồ Thị Hà

THỰC HIỆN



HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG VÀ THỂ CHẾ NÔNG NGHIỆP

Hợp tác xã

HƯỚNG TỚI NỀN NÔNG NGHIỆP HIỆN ĐẠI, TUẦN HOÀN, PHÁT THẢI THẤP



Từ làm ăn

Cá thể

...đến làm ăn

Tập thể

Bộ trưởng Bộ NN&PTNT - **LÊ MINH HOAN**



Làm ăn tập thể theo mô hình hợp tác xã (HTX) thế giới đã làm hàng trăm năm nay. Những quốc gia có nền nông nghiệp tiên tiến đều có hệ thống HTX rộng khắp.

Ở nước ta, có một thời kỳ HTX phát triển rất mạnh, thậm chí có nhiều HTX đạt đến quy mô toàn xã. Rất tiếc, chính vì những ấu trĩ, giản đơn, mệnh lệnh hành chính, “đánh keng ra đồng”..., đã dẫn đến suy sụp mô hình HTX và di chứng vẫn kéo dài trong tâm thức xã hội đến tận ngày hôm nay.

Càng đi vào tái cơ cấu nông nghiệp theo mô hình “hợp tác - liên kết - thị trường”, càng cho thấy kinh tế hợp tác là rất quan trọng, là cứu cánh, là điểm tựa cần thiết cho việc tổ chức lại nền sản xuất truyền thống theo kiểu “đèn nhà ai nấy rạng, ruộng nhà ai nấy cày”.

Trong nền kinh tế thị trường, chúng ta không thể trông chờ vào vận may giá cả đầu ra lúc nào cũng cao vì đó là quy luật cung cầu. Muốn cải

thiện thu nhập, không còn cách nào khác người sản xuất phải tìm mọi phương cách để giảm chi phí đầu vào và nâng cao chất lượng nông sản bằng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP). Muốn làm được điều đó, người sản xuất phải hợp tác lại; hợp tác để “mua chung, bán chung, dùng chung”, hợp tác để tạo lập và phát triển vùng nguyên liệu có chất lượng, có sản lượng đủ lớn để đàm phán giá bán với doanh nghiệp. “Hợp quần gây sức mạnh”, nâng cao sức mạnh cạnh tranh trên thương trường.

Nói về mặt lý thuyết là vậy, nhưng vì sao hình thức làm ăn cá thể vẫn còn lấn át kinh tế hợp tác? Chúng ta thử cùng phân tích 2 nhóm đối tượng: Ban lãnh đạo HTX và người nông dân.

Về người nông dân: Tâm lý ngán ngại với mô hình HTX kiểu cũ theo kiểu “cha chung không ai khóc” vẫn còn trong tiềm thức mặc dù đã có Luật HTX kiểu mới ra đời. Bên cạnh đó, sự thiếu niềm tin vào tính minh bạch trong hoạt động và thu chi đối với lãnh đạo HTX dễ dẫn đến “chín nghi mười ngờ”, tâm lý thôi thì “không ai lo cho mình bằng chính mình”, “mình làm mình chịu” dễ hơn là làm theo cái chung “chín người mười ý” với bao phiền toái, ... là những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự chần chừ, ngán ngại với cách làm ăn, hợp tác trong bà con chúng ta.

Về phía lãnh đạo HTX: Từ người nông dân làm ăn giỏi, có uy tín nhất định trở thành lãnh đạo HTX, vừa lo chuyện chung của HTX, vừa lo thửa ruộng, mảnh vườn, ao cá của riêng mình. Có thể họ làm ăn giỏi trong một quy mô nhất định của gia đình, nay trở thành lãnh đạo hàng chục, hàng trăm xã viên với quy mô đồng ruộng lớn hơn, đồng vốn lớn hơn, lại phải đối diện với nhiều người có năng lực nhận thức khác nhau, cá tính khác nhau.

Giám đốc HTX là một doanh nhân trên thương trường đòi hỏi phải có bao nhiêu là kiến thức kinh doanh: kỹ năng quản trị nhân sự, quản trị dòng tiền, xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển, khả năng phân tích thị trường, kỹ năng đàm phán với doanh nghiệp, ...

Biết bao việc còn xa lạ, còn ngỡ ngàng đối với nhiều lãnh đạo HTX, những điều mà không phải ngày một ngày hai, chỉ qua vài lớp tập huấn, bồi dưỡng là khắc phục được nếu không có sự hỗ trợ đầy đủ và thường

xuyên từ nhiều phía, đặc biệt là chính quyền. Cá biệt, một số lãnh đạo HTX là những nhóm lợi ích, hoạt động không theo tôn chỉ rõ ràng, chỉ chạy theo lợi nhuận đơn thuần mà không hướng đến lợi ích của xã viên.

Tóm lại, cần nhận diện rõ điểm nghẽn trong thực hiện chủ trương phát triển kinh tế hợp tác. Cơ chế, chính sách chắc chắn sẽ được điều chỉnh để HTX phát triển, nhưng trước hết, phải tạo ra độ “sẵn lòng” từ người nông dân, từ sự nhìn thẳng vào những điểm nghẽn vừa nêu. Nếu không, sự thay đổi về thể chế cũng sẽ không đi vào cuộc sống.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội, trong đó, đặc biệt là Hội Nông dân phải cùng “ra đồng”, cùng người nông dân thay đổi nếp nghĩ, cách làm. “Một mảnh đất, một đời người”, mọi sự thay đổi là sự dần vật, thậm chí đấu tranh không khoan nhượng giữa cái cũ và cái mới, giữa cái riêng và cái chung, giữa cá thể và tập thể, là một quá trình đòi hỏi sự kiên trì, bền bỉ.

Đừng trách người nông dân sao cứ bám víu vào kiểu sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, tự phát! Thay vì ngồi than trách, chúng ta hãy bắt tay cùng hành động.



Sự phát triển của kinh tế tập thể là xu thế tất yếu khách quan và phải xuất phát từ nhu cầu thiết thực của các thành viên; tôn trọng các giá trị, nguyên tắc hoạt động của HTX phù hợp với đặc điểm kinh tế xã hội của từng địa phương, từng vùng và của cả nước.



TỔNG BÍ THƯ
NGUYỄN PHÚ TRỌNG



Phải thể chế hóa được Nghị quyết 20-NQ/TW về khuyến khích hợp tác xã huy động nguồn lực đất đai từ các thành viên của tổ chức kinh tế hợp tác và thuận lợi cho việc tiếp cận đất đai. Khi đó, cần quy định trong luật chính quyền các cấp phải quan tâm bố trí để cho các hợp tác xã tiếp cận được đất đai.



CHỦ TỊCH QUỐC HỘI
VƯƠNG ĐÌNH HUỆ



Kinh tế hợp tác, hợp tác xã phải chủ động thay đổi cơ bản phương thức sản xuất, kinh doanh, chuyển đổi số để thích nghi với tình hình phát triển mới là yêu cầu cấp thiết, không thể đảo ngược.



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
PHẠM MINH CHÍNH



Sớm khắc phục tình trạng thiếu liên kết giữa kinh tế nhà nước với kinh tế tập thể. Khắc phục cho được quan niệm hợp tác xã là yếu kém.



PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Trưởng Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã
LÊ MINH KHÁI



“Mệnh lệnh tổ chức lại sản xuất” để thoát khỏi lời nguyền “được mùa rớt giá”, chỉ có cách chúng ta phải tổ chức lại sản xuất. Đó là mệnh lệnh.



BỘ TRƯỞNG BỘ NN&PTNT
LÊ MINH HOAN



Hợp tác xã phải tổ chức mô hình đa dịch vụ, đa mục tiêu, theo chuỗi giá trị thì mới đảm bảo thu nhập cho các thành viên. Đồng thời định hướng đa chức năng cho hợp tác xã trong kinh tế thị trường.



THỦ TRƯỞNG BỘ NN&PTNT
TRẦN THANH NAM



Mục lục

LỜI GIỚI THIỆU

10 SỰ KIỆN NỔI BẬT NGÀNH KINH TẾ HỢP TÁC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP NĂM 2022 10

PHẦN 1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA KHU VỰC KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP NĂM 2022 14

- 1 Tình hình hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã nông nghiệp 16
- 2 Hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ 32
- 3 Hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp 34
- 4 Vai trò của các hợp tác xã nông nghiệp 38
- 5 Phong trào kinh tế tập thể, hợp tác xã nông nghiệp một số địa phương 40

PHẦN 2. MÔ HÌNH HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ĐIỂN HÌNH TRONG TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI 44

- 1 Mô hình HTX điển hình thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải 46
- 2 Mô hình HTX điển hình về phát triển theo hướng nông nghiệp tuần hoàn 48
- 3 Mô hình HTX điển hình về phát triển sản phẩm OCOP nông nghiệp 50
- 4 Mô hình HTX điển hình ứng dụng chuyển đổi số trong nông nghiệp 52
- 5 Mô hình HTX điển hình trong liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp 54

PHẦN 3. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NGÀNH KINH TẾ HỢP TÁC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP NĂM 2023 56

Lời giới thiệu



Tổ chức sản xuất kinh doanh nông nghiệp thông qua phát triển HTX và liên kết chuỗi giá trị nông sản là một trong những nội dung quan trọng của chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022.

Năm 2022, kinh tế Việt Nam mặc dù không tránh khỏi những tác động bất lợi bởi xung đột giữa Nga và Ucraina, đại dịch COVID-19 nhưng đã cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ. Trong lĩnh vực nông nghiệp, tăng trưởng GDP toàn ngành đạt 3,36% là mức cao nhất trong nhiều năm gần đây; kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản đạt 53,22 tỷ USD, thặng dư thương mại đạt 8,5 tỷ USD, chiếm hơn 75% tổng giá trị xuất siêu của toàn nền kinh tế.

Những kết quả đạt được của toàn ngành nông nghiệp có sự đóng góp quan trọng của khu vực kinh tế tập thể, HTX. Nhiều mô hình hợp tác xã nông nghiệp (HTXNN) đã mạnh dạn thay đổi phương thức sản xuất và quản trị; đẩy mạnh chuyển đổi số

trong sản xuất; nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất kinh doanh; phát triển mở rộng gắn với quy hoạch vùng sản xuất; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ; đẩy mạnh liên kết trong cung ứng nguyên liệu đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra; liên kết giữa các thành viên và các HTX, doanh nghiệp.

Những thành tựu đạt được nêu trên là kết quả của sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, đặc biệt là sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của đồng chí Bộ trưởng Lê Minh Hoan và đồng chí Thứ trưởng Trần Thanh Nam. Các kết quả này cũng phản ánh sự phối hợp, hợp tác giữa các cơ quan, đơn vị trong Bộ và các địa phương, cùng sự nỗ lực, cố gắng của cán bộ, công chức, người lao động ngành kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, cũng như sự hợp tác thực chất, hiệu quả, đổi mới của nông dân, của các HTX trên cả nước đã góp chung vào thành tựu phát triển của toàn ngành.

Với mong muốn có một bức tranh toàn cảnh về các sự kiện nổi bật, tình hình hoạt động khu vực kinh tế tập thể, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2022,

Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (KTHT&PTNT) xây dựng ấn phẩm “*Toàn cảnh Hợp tác xã nông nghiệp Việt Nam 2022*” với chủ đề: *Hợp tác xã hướng tới nền nông nghiệp hiện đại, tuần hoàn, phát thải thấp*.

Cục KTHT&PTNT trân trọng cảm ơn tập thể cán bộ Viện Nghiên cứu Thị trường và Thể chế nông nghiệp (AMI) – Học Viện Nông nghiệp Việt Nam đã dày công, tâm huyết hỗ trợ xây dựng ấn phẩm này. Mặc dù đã có nhiều cố gắng song chắc chắn khó tránh khỏi những thiếu sót, rất mong nhận được nhiều ý kiến góp ý để ấn phẩm ngày càng hoàn thiện và đáp ứng tốt hơn yêu cầu.

CỤC TRƯỞNG
LÊ ĐỨC THỊNH



TOP 10

Sự kiện nổi bật

**NGÀNH KINH TẾ HỢP TÁC TRONG
LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**

NĂM 2022



01

Ban hành Nghị quyết 20-NQ/TW về kinh tế tập thể trong giai đoạn mới

Ngày 16/06/2022, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết 20-NQ/TW Hội nghị TW5 khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

Ngày 02/2/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 09/NQ-CP về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW.



02

Hội nghị tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TW và 10 năm thi hành Luật HTX 2012

Ngày 15/02/2022, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị toàn quốc tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13 về Kinh tế tập thể và tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012.



03

Diễn đàn kinh tế hợp tác, hợp tác xã năm 2022

Ngày 23/9/2022, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Diễn đàn kinh tế hợp tác, hợp tác xã năm 2022 với chủ đề "Chuyển đổi số - Động lực phát triển kinh tế tập thể, HTX trong kỷ nguyên mới gắn với thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW".



04

Diễn đàn nông dân hợp tác liên kết trong sản xuất kinh doanh nông nghiệp chào mừng 76 năm ngày HTX Việt Nam

Ngày 07/4/2022, Cục KTHT&PTNT phối hợp với Hội Khoa học phát triển nông thôn Việt Nam đã tổ chức Diễn đàn nhằm giao lưu, chia sẻ thông tin và kỷ niệm 76 năm ngày HTX Việt Nam cũng như thảo luận về kế hoạch hỗ trợ phát triển nhóm 66 HTXNN. Diễn đàn đã vinh dự đón tiếp Bộ trưởng Lê Minh Hoan tham dự và có bài phát biểu truyền cảm hứng về ý nghĩa, định hướng phát triển HTXNN.



07

Hội nghị triển khai Chương trình đào tạo nghề giám đốc HTXNN

Ngày 10/5/2022 Cục KTHT&PTNT tổ chức Hội nghị triển khai Chương trình đào tạo nghề giám đốc HTXNN theo Quyết định số 4468/QĐ-BNN-KTHT ngày 17/11/2021 của Bộ NN&PTNT.



05

Hội nghị triển khai Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu và Đề án khuyến nông cộng đồng 2022-2025

Ngày 29/3/2022, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) tổ chức Hội nghị triển khai Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022-2025 (theo Quyết định 1088/QĐ-BNN-KTHT ngày 25/3/2022) và Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng (theo Quyết định 1094/QĐ-BNN-KN ngày 25/3/2022).



08

Hội thảo xin ý kiến dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về HTXNN

Ngày 21/3/2022, Bộ NN&PTNT tổ chức Hội thảo xin ý kiến dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về phát triển HTXNN phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến.



06

Hội nghị triển khai Đề án nâng cao năng lực HTXNN thích ứng với biến đổi khí hậu vùng ĐBSCL giai đoạn 2021-2025

Ngày 22/11/2022, Bộ NN&PTNT phối hợp với Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Cần Thơ tổ chức Hội nghị triển khai Đề án nâng cao năng lực HTXNN thích ứng với biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 854/QĐ-TTg ngày 19/7/2022).



09

Hội thảo thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long

Ngày 20/5/2022, Bộ NN&PTNT phối hợp với Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức (GIZ) tổ chức Hội thảo thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long.



10

Hội thảo tham vấn sửa đổi Luật HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn

Ngày 12/7/2022, Cục KTHT&PTNT - Bộ NN&PTNT phối hợp với Cục Phát triển Hợp tác xã - Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Sở NN&PTNT tỉnh Hà Nam tổ chức Hội thảo tham vấn về "Một số nội dung và yêu cầu sửa đổi Luật HTX đối với khu vực HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn".



PHẦN 1

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA KHU VỰC KINH TẾ
TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP
NĂM 2022**

TỔ HỢP TÁC NÔNG NGHIỆP



TOP 5 ĐỊA PHƯƠNG CÓ SỐ LƯỢNG TỔ HỢP TÁC NHIỀU NHẤT

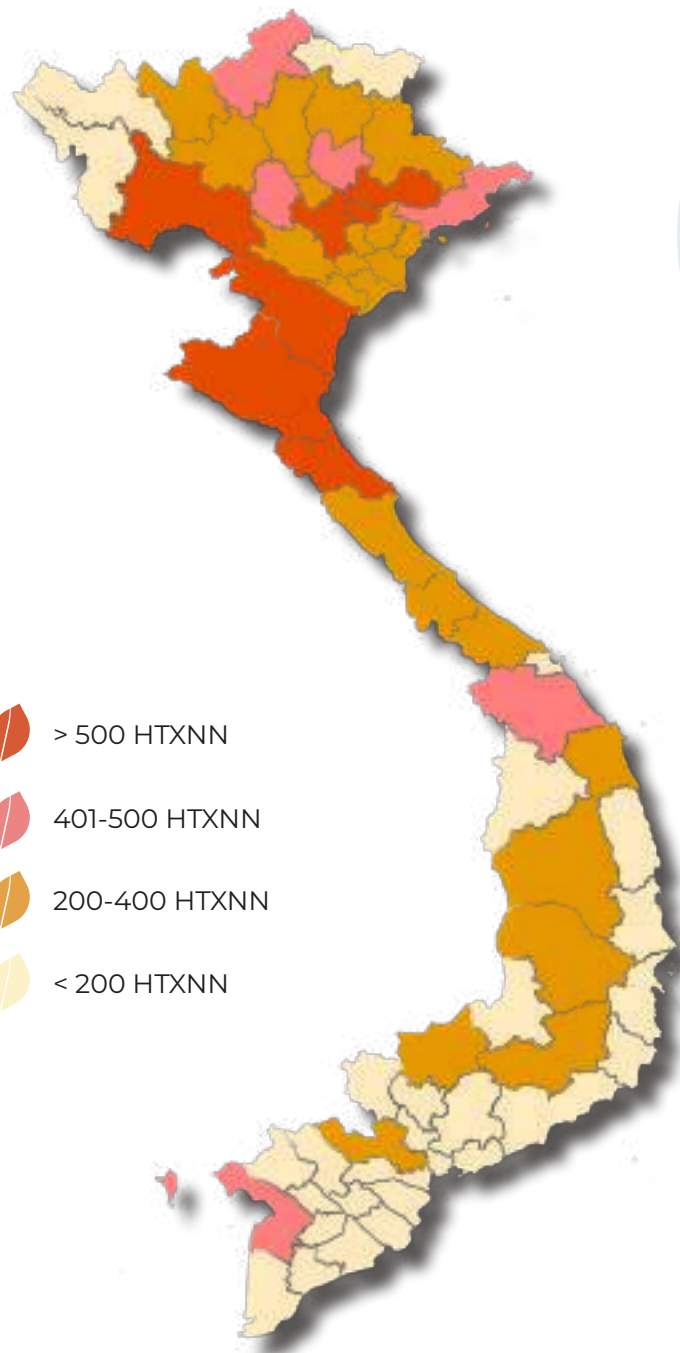


Tính đến hết năm 2022, cả nước có trên 31.500 tổ hợp tác (THT) nông nghiệp (chiếm khoảng 45% tổng số THT trên cả nước). Các THT nông nghiệp đã thu hút được sự tham gia của trên 493 nghìn thành viên. Trung bình mỗi THT nông nghiệp có khoảng 16 thành viên. Hà Tĩnh hiện là tỉnh đứng đầu cả nước về số lượng với gần 3.100 THT nông nghiệp.





HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

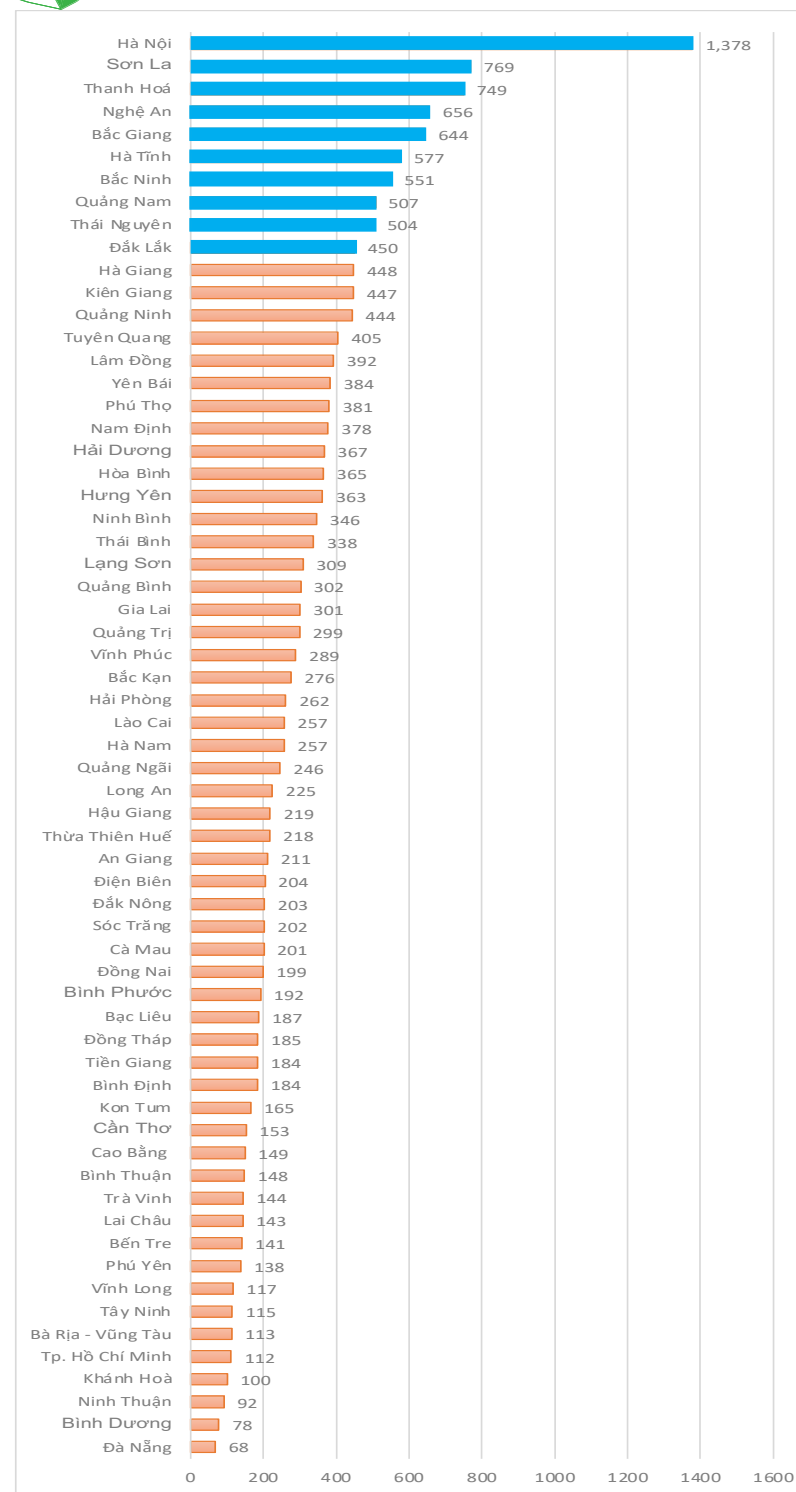


- > 500 HTXNN
- 401-500 HTXNN
- 200-400 HTXNN
- < 200 HTXNN

TỔNG SỐ
19.431
Hợp tác xã
Nông nghiệp



SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHÂN BỐ THEO TỈNH NĂM 2022

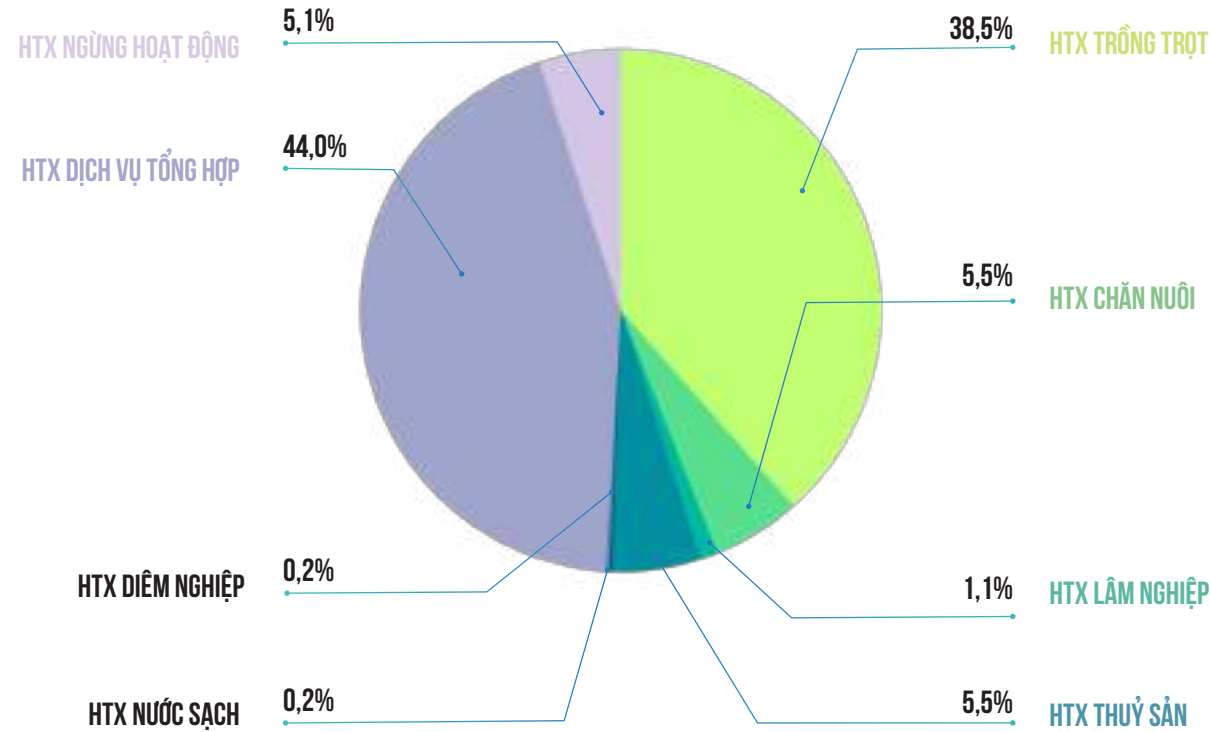


HTXNN chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số HTX ở Việt Nam. Tính đến 31/12/2022, cả nước có khoảng 19.431 HTXNN (tăng 1.104 HTX so với cùng thời điểm năm 2021) và chiếm khoảng 66,2 % tổng số HTX cả nước. Năm 2022, cả nước cũng ghi nhận 398 HTXNN đã giải thể và 992 HTXNN ngừng hoạt động.

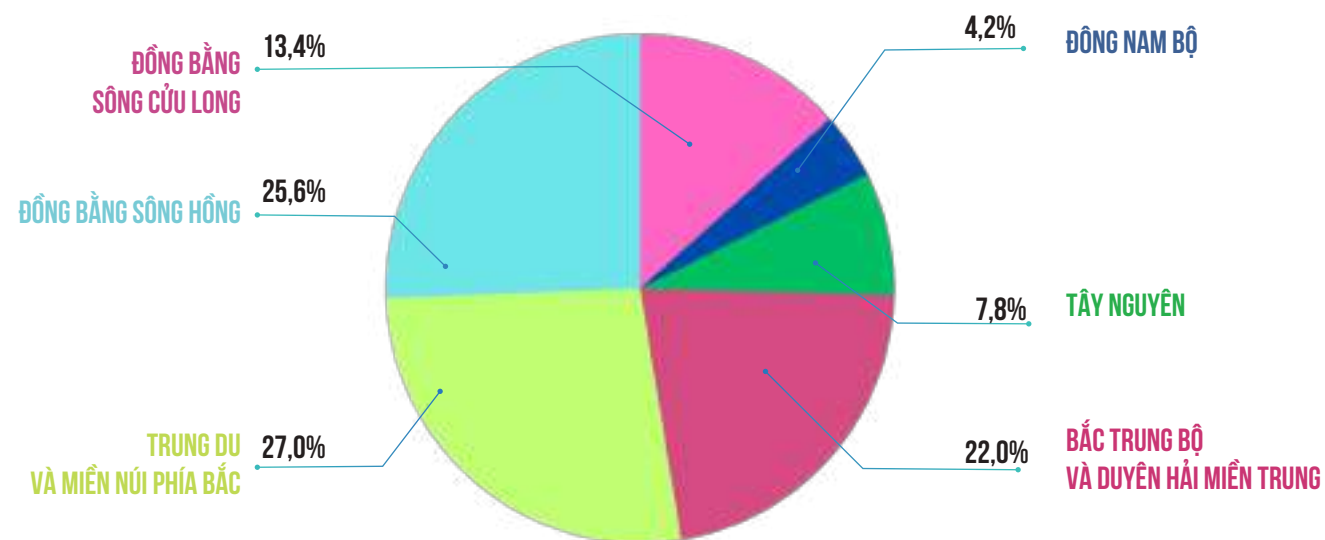
2.297
Hợp tác xã Nông nghiệp
thành lập Doanh nghiệp



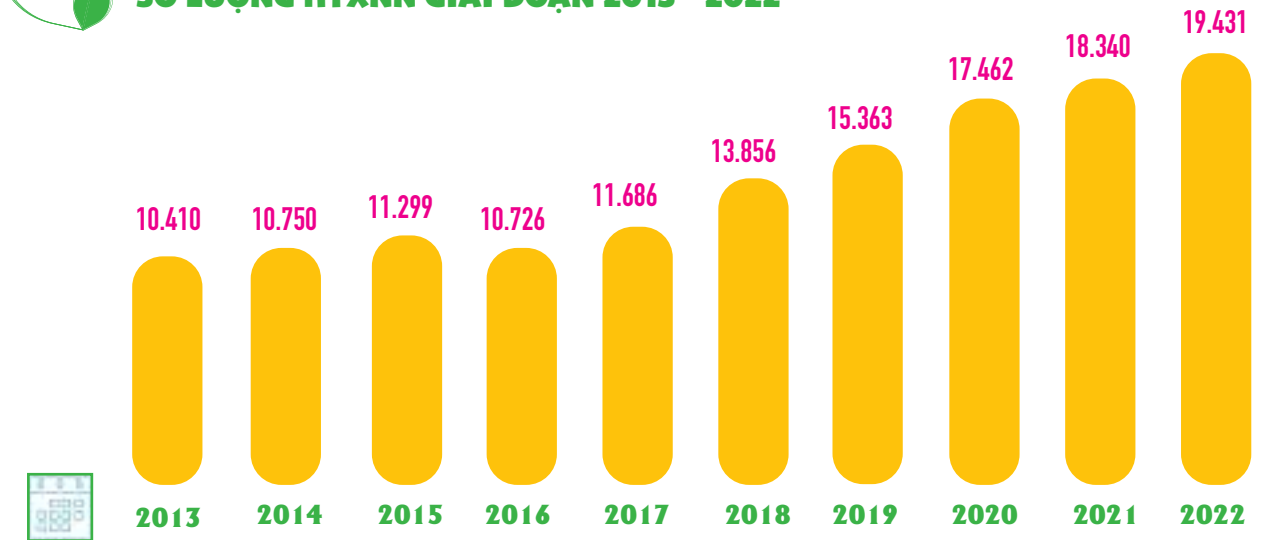
CƠ CẤU HTXNN TRONG CÁC LĨNH VỰC



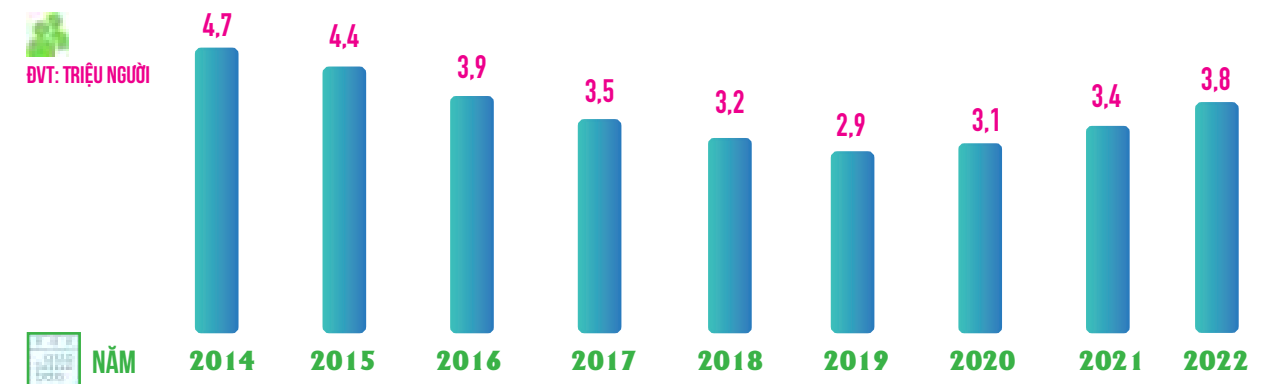
CƠ CẤU HTXNN THEO 6 VÙNG KINH TẾ



SỐ LƯỢNG HTXNN GIAI ĐOẠN 2013 - 2022



TỔNG SỐ THÀNH VIÊN CỦA HTXNN QUA CÁC NĂM



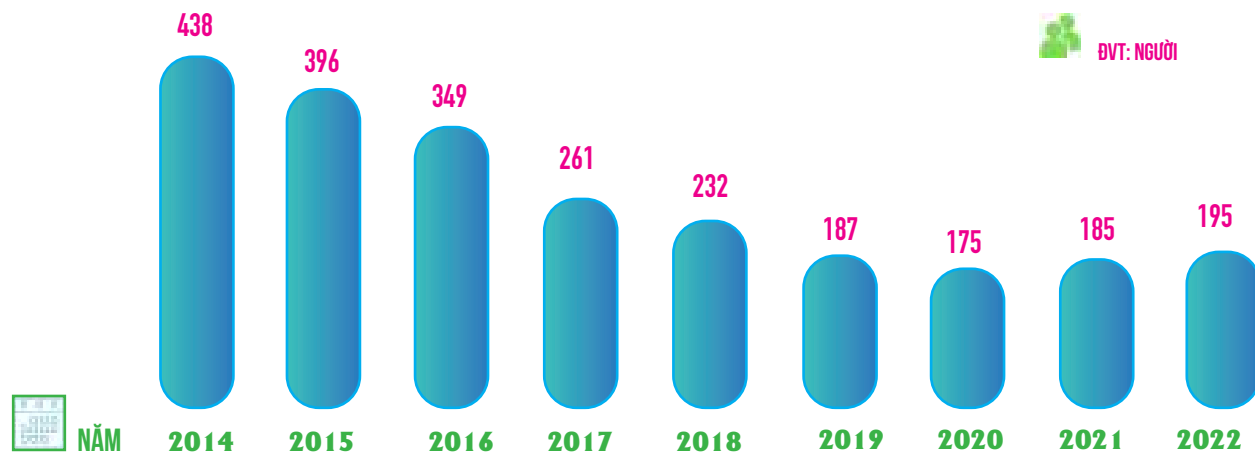
TỔNG SỐ
3,8
triệu thành viên

BÌNH QUÂN
195
thành viên / HTXNN

Trong những năm qua, mặc dù các HTXNN có xu hướng tăng lên nhưng số lượng thành viên của các HTXNN lại có xu hướng giảm đi, tuy nhiên từ năm 2020 trở lại đây, số lượng HTXNN có xu hướng tăng chậm hơn so với trước nhưng số lượng thành viên HTXNN lại tăng lên khá mạnh, điều này cho thấy các địa phương đã không chú trọng nhiều đến việc tăng số lượng HTX mà đi sâu vào tăng quy mô thành viên và nâng cao hiệu quả của các HTXNN.

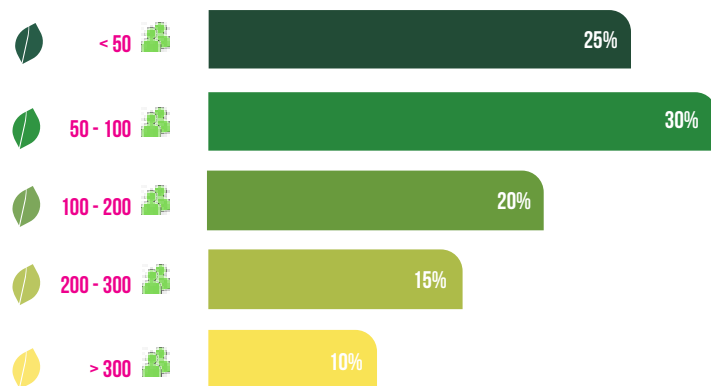


SỐ THÀNH VIÊN BÌNH QUÂN TRÊN MỘT HTXNN QUA CÁC NĂM



CƠ CẤU (%) SỐ HTX PHÂN THEO QUY MÔ THÀNH VIÊN

Theo số liệu thống kê, số lượng HTXNN có quy mô từ 50-100 thành viên hiện đang chiếm tỷ trọng nhiều nhất với khoảng 30%, HTXNN có quy mô lớn (trên 300 thành viên) chiếm tỉ lệ thấp, chỉ khoảng 10% tổng số HTXNN cả nước



SỐ LAO ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN

TỔNG SỐ
1,57 TRIỆU
Lao động thường xuyên

BÌNH QUÂN
80
Lao động thường xuyên / HTXNN

Tổng số thành viên tham gia HTXNN khoảng 3,8 triệu thành viên với khoảng 1,57 triệu lao động làm việc thường xuyên trong HTXNN (trong đó có 357.107 lao động đồng thời là thành viên của HTX)



TOP 15

HTXNN CÓ QUY MÔ THÀNH VIÊN LỚN NHẤT CẢ NƯỚC NĂM 2022

STT	Tên HTXNN	Địa điểm	Số thành viên (người)	Loại hình dịch vụ
1	HTXNN Tuy Lai	Tuy Lai, Mỹ Đức, Hà Nội	8.620	Dịch vụ nông nghiệp
2	HTXNN Hành Phước	Hành Phước, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	7.747	Dịch vụ nông nghiệp
3	HTX kinh doanh dịch vụ Hòa Quang Nam	Hòa Quang Nam, Phú Hòa, Phú Yên	6.156	Trồng trọt, vận tải...
4	HTXNN Tân Lập	Tân Lập, Đan Phượng, Hà Nội	5.767	Dịch vụ nông nghiệp, Bán lẻ điện nông thôn; quản lý chợ.
5	HTXNN Lê Thanh	Lê Thanh, Mỹ Đức, Hà Nội	5.110	Dịch vụ nông nghiệp
6	HTXNN Phước Thành	Phước Thành, Tuy Phước, Bình Định	4.700	Dịch vụ nông nghiệp
7	HTX Thủy sản An Thủy	An Lợi, An Thủy, Ba Tri, Bến Tre	4.547	Quản lý, khai thác thủy sản biển; nuôi trồng thủy sản biển
8	HTX SXKD DVNN Giao Hương	Giao Hương, huyện Giao Thủy, Nam Định	4.520	Dịch vụ nông nghiệp
9	HTXNN Đại Cường	Đại Cường, Đại Lộc, Quảng Nam	4.432	Dịch vụ tổng hợp
10	HTXNN Phước Hiệp	Phước Hiệp, Tuy Phước, Bình Định	4.330	Dịch vụ tổng hợp; Liên kết sản xuất tiêu thụ lúa giống, rau an toàn
11	HTX SXKD DVNN Trực Đại	Trực Đại, Trực Ninh, Nam Định	4.104	Dịch vụ nông nghiệp
12	HTX DV NN Hòa Định Tây	Hòa Định Tây, Phú Hòa, Phú Yên	4.093	Dịch vụ nông nghiệp
13	HTX SXKD DVNN Yên Đồng	Yên Đồng, Ý Yên, Nam Định	4.082	Dịch vụ nông nghiệp
14	HTX DVNN Diễn Thọ	Diễn Thọ, Diễn Châu, Nghệ An	4.067	Dịch vụ nông nghiệp
15	HTX DV NN Hòa Thắng 2	Hòa Thắng, Phú Hòa, Phú Yên	4.002	Dịch vụ nông nghiệp



ĐỘ TUỔI GIÁM ĐỐC HTX

TRUNG BÌNH

50
tuổi



CAO NHẤT
83 tuổi

HTX DVNN Đại Đồng

Địa chỉ: Tổ 2 Phường Túc Duyên, TP. Thái Nguyên

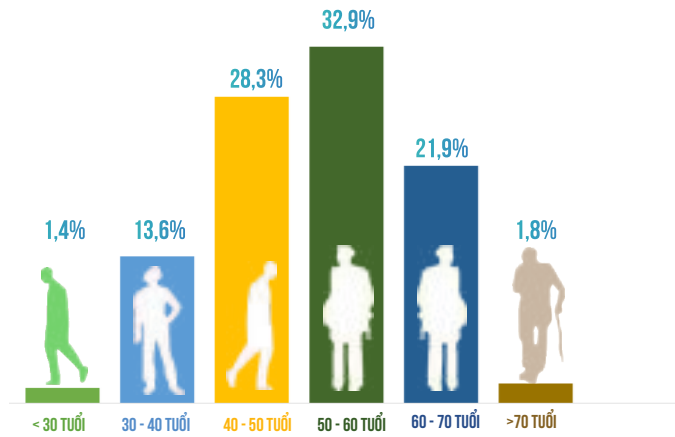


THẤP NHẤT
20 tuổi

HTX DVNN Vùng Cao

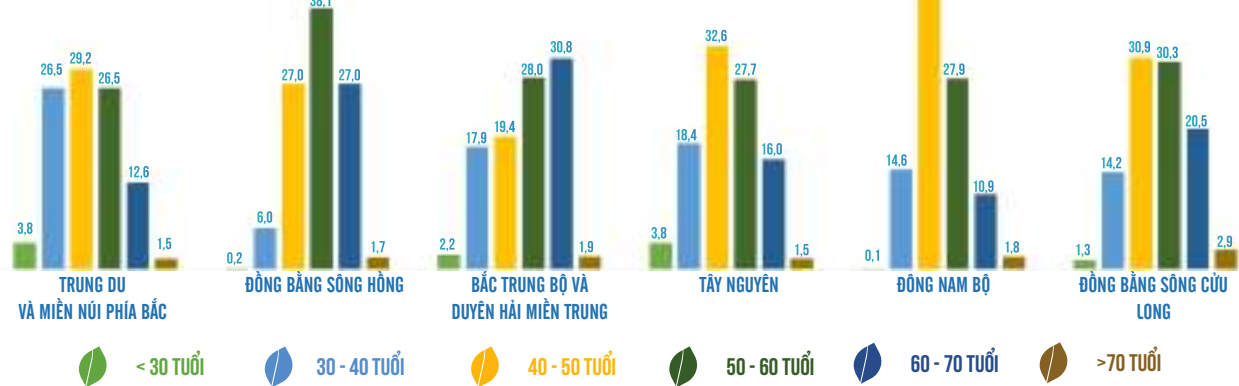
Địa chỉ: Tổ dân phố 13, phường Tân Giang, TP Cao Bằng

TỈ LỆ (%) GIÁM ĐỐC HTXNN PHÂN THEO NHÓM TUỔI



CẢ NƯỚC

ĐVT: %

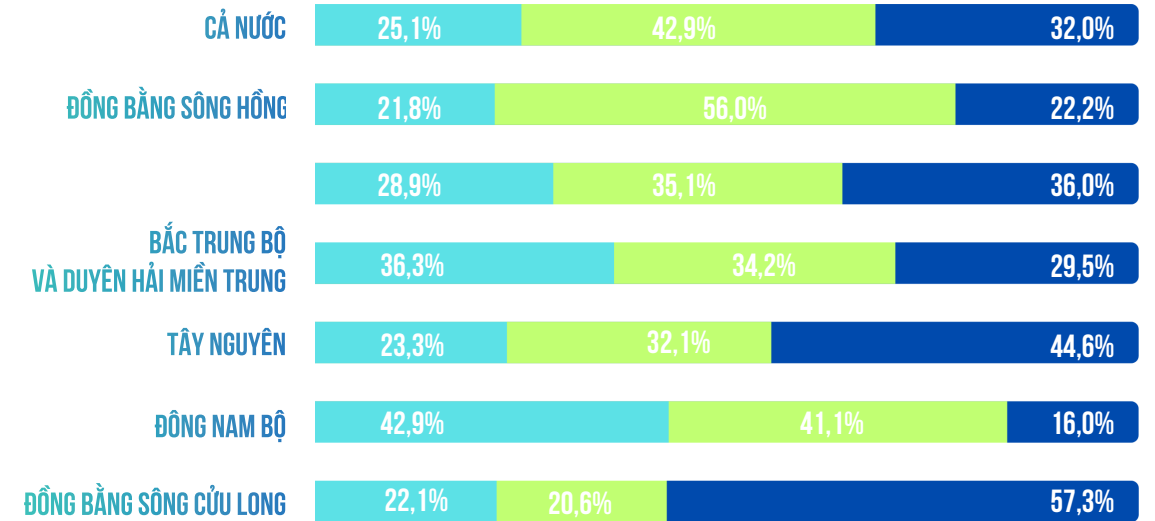


Hiện nay, tỉ lệ HTXNN có giám đốc dưới 30 tuổi chiếm tỉ lệ thấp (chỉ khoảng 1,43%), trong khi đó tỉ lệ HTXNN có giám đốc 50 tuổi trở lên chiếm khoảng 55%. Trong đó, tỉ lệ HTXNN có giám đốc trên 50 tuổi ở khu vực ĐBSH cao nhất cả nước (chiếm khoảng 67% của vùng). Tỉ lệ HTXNN có giám đốc trẻ (dưới 40 tuổi) ở khu vực Trung du miền núi phía bắc và Tây Nguyên là cao nhất so với các vùng khác.



TRÌNH ĐỘ QUẢN LÝ

GIÁM ĐỐC HỢP TÁC XÃ



CAO ĐẲNG ĐẠI HỌC TRỞ LÊN

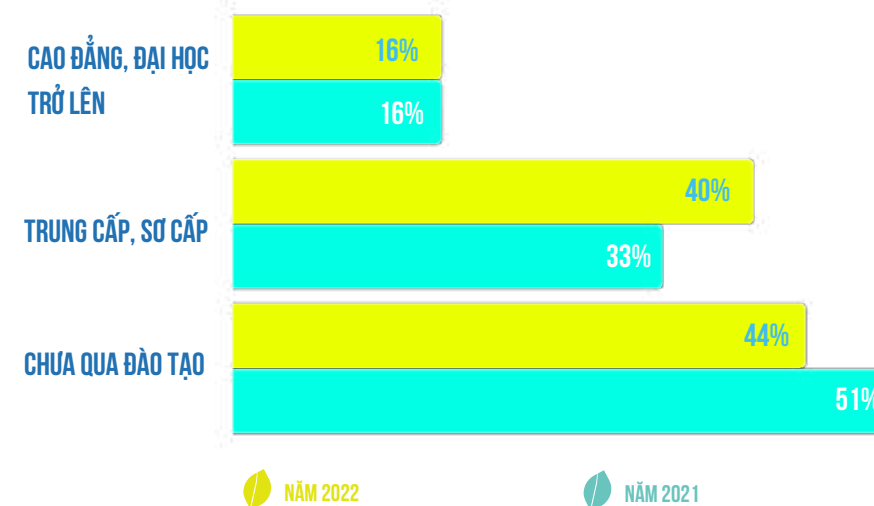


TRUNG CẤP, SƠ CẤP



CHƯA QUA ĐÀO TẠO

CÁN BỘ QUẢN LÝ HỢP TÁC XÃ



Năm 2022, trong các HTXNN cả nước có 72.359 cán bộ quản lý với 28.944 cán bộ quản lý HTXNN đã qua trình độ đào tạo từ sơ cấp, trung cấp; 11.577 cán bộ quản lý HTXNN đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên. So với năm 2021, trình độ cán bộ quản lý HTXNN đã được cải thiện hơn, tỉ lệ cán bộ quản lý HTXNN chưa qua đào tạo hiện nay chỉ còn chiếm khoảng 44% tổng số cán bộ quản lý HTXNN.

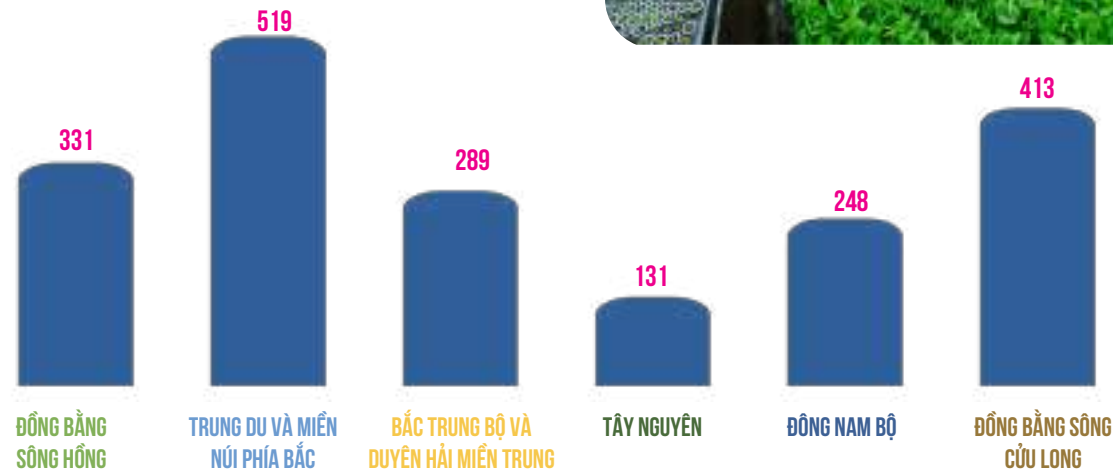


HỢP TÁC XÃ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO

SỐ HTXNN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO, CÔNG NGHỆ SỐ PHÂN THEO VÙNG

1.931 HTX ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO

chiếm **9,86%** tổng số HTXNN cả nước



TỶ LỆ HTXNN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO TRONG SẢN XUẤT KINH DOANH

Công nghệ sinh học trong nông nghiệp	20,6%
Kỹ thuật canh tác, nuôi trồng, bảo quản	84,6%
Công nghệ tự động hóa	29,1%
Công nghệ sản xuất vật tư nông nghiệp	9,9%
Công nghệ tin học trong quản lý và kinh doanh	40,4%



Ứng dụng công nghệ cao (CNC) trong sản xuất nông lâm thủy sản mang lại hiệu quả cao cả về kinh tế, xã hội và môi trường. Ví dụ như ứng dụng tưới tự động cho cây sầu riêng có thể giảm 95% công lao động sử dụng và giảm lượng nước tưới khoảng 30%. Áp dụng tưới nhỏ giọt trong nhà màng cho dưa lưới có thể giảm 46% chi phí sản xuất. Một số HTX áp dụng phun thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) cho lúa bằng thiết bị bay không người lái có thể giảm chi phí BVTV 20-30% do giảm lượng thuốc BVTV sử dụng. Ứng dụng CNC làm giảm rõ rệt lao động sử dụng, điều đó đặc biệt có ý nghĩa đối với các vùng thiếu hụt lao động nông nghiệp và vào các thời điểm cần nhiều lao động. CNC cũng có tác động tích cực đến môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu (BĐKH) và bảo vệ sức khỏe người lao động, cộng đồng.

Do mang lại lợi ích cao nên ngày càng nhiều HTX ứng dụng CNC trong sản xuất nông nghiệp. Số lượng HTXNN ứng dụng CNC đã tăng từ 28 HTX năm 2013 đến 1.931 HTX năm 2022 (chiếm 10,4% tổng số HTXNN). Quy mô thành viên của các HTX ứng dụng CNC chỉ là 93 thành viên/HTX, thấp hơn nhiều so với trung bình của tất cả các HTXNN (195 thành viên/HTX). Điều này có thể là các HTX quy mô nhỏ thuận lợi cho việc ứng dụng CNC hơn là các HTX có quy mô lớn do dễ tạo sự đồng thuận giữa các thành viên hơn.

Tuy nhiên, để ứng dụng CNC trong sản xuất nông lâm thủy sản, các HTXNN phải có lượng vốn rất lớn để đầu tư máy móc, nhà xưởng, thiết bị công nghệ. CNC mang lại lợi ích cho cả thành viên, HTX và cộng đồng trên cả 3 phương diện kinh tế, xã hội, môi trường, nhưng tỉ lệ HTX áp dụng còn thấp là do các HTX gặp các khó khăn trong ứng dụng CNC: i) Thiếu vốn để đầu tư máy móc, thiết bị công nghệ; ii) Không được liên kết bao tiêu sản phẩm; iii) Công nghệ, máy móc không có sẵn trên thị trường, giá thành cao; iv) Năng lực cán bộ chuyên môn của HTX không đáp ứng việc sử dụng CNC; v) Hệ thống sản xuất không phù hợp cho ứng dụng CNC (ví dụ công nghệ san lấp đồng ruộng bằng laser yêu cầu ruộng phải khô. Yêu cầu này không phù hợp với địa bàn đất ướt, hoặc thời gian đất nghỉ không đủ để làm khô đất). Để giúp các HTX ứng dụng CNC thì cần phải hỗ trợ các HTX vượt qua các khó khăn này. Có thể hỗ trợ trực tiếp cho các HTX hoặc hỗ trợ thành lập các HTX cung cấp dịch vụ CNC.



TOP 10 TỈNH CÓ SỐ LƯỢNG HTXNN ỨNG DỤNG CNC, CÔNG NGHỆ SỐ NHIỀU NHẤT CẢ NƯỚC NĂM 2022

1	SƠN LA	174	4	TP. HỒ CHÍ MINH	77	7	KIÊN GIANG	67
2	THÁI NGUYÊN	106	5	HẢI DƯƠNG	70	8	ĐỒNG NAI	63
3	HÀ NỘI	88	6	THANH HOÁ	70	9	TIỀN GIANG	63
			10	LONG AN	62			



SỐ HTXNN LÀ CHỦ THỂ



1	THÁI NGUYÊN	169
2	QUẢNG NINH	69
3	BẮC KAN	68
4	BẮC GIANG	66
5	TUYÊN QUANG	65

1.200 HTX là CHỦ THỂ OCOP

Chiếm **38%** tổng số chủ thể OCOP cả nước

Sở hữu **40%** số sản phẩm OCOP cả nước



SỐ HTXNN THAM GIA HOẠT ĐỘNG DU LỊCH NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

500+

HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ DU LỊCH

Du lịch nông nghiệp, nông thôn là một loại hình dịch vụ rất có tiềm năng phát triển đối với các HTXNN. Theo thống kê sơ bộ của Cục KHTH&PTNT, cả nước có khoảng trên 500 HTXNN làm dịch vụ du lịch nông nghiệp, nông thôn. Đây là một xu hướng mới giúp ngành nông nghiệp phát triển theo hướng tích hợp đa giá trị, góp phần chuyển đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp ở khu vực nông thôn, xây dựng nông thôn trở thành miền quê đáng sống.



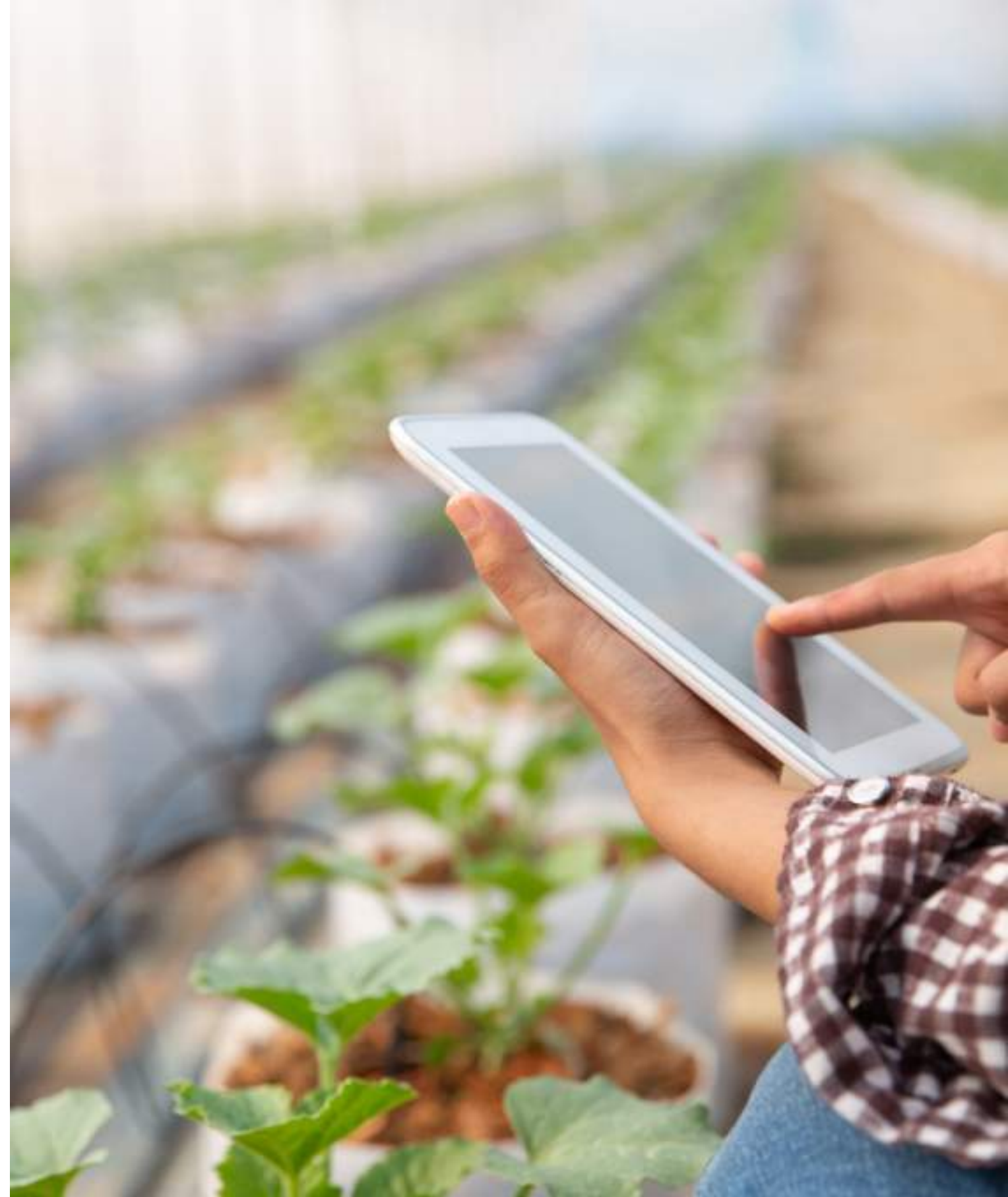
HTXNN ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN GAP

Có 11,25% HTXNN đang áp dụng các tiêu chuẩn GAP vào trong sản xuất, mang lại nhiều lợi ích kinh tế cho thành viên. Việc sản xuất theo tiêu chuẩn GAP cũng tạo thuận lợi cho HTX liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản với doanh nghiệp hoặc tạo thuận lợi cho HTX tham gia phân phối trực tiếp sản phẩm. Người nông dân có ý thức hơn trong việc bảo vệ sức khỏe, môi trường như không xả thải thuốc dư thừa, chai lọ đựng thuốc sau sử dụng ra môi trường

BÌNH QUẦN

11,3%

SỐ HTXNN ÁP DỤNG GAP





HỢP TÁC, LIÊN KẾT TRONG SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ

Liên kết chuỗi giá trị (CGT) nông sản là một giải pháp quan trọng trong chiến lược cơ cấu lại nông nghiệp Việt Nam. Liên kết CGT nhằm khắc phục vấn đề được mùa mất giá, tổ chức sản xuất theo yêu cầu của thị trường, ổn định thị trường nông sản và lợi nhuận cho hộ nông dân. Nhà nước có nhiều chính sách hỗ trợ cho liên kết CGT trong ngành nông lâm thủy sản, trong đó có HTXNN.

4.400

HTXNN ĐẢM NHẬN BAO TIÊU NÔNG SẢN

HTXNN đảm nhận bao tiêu nông sản năm 2015 chỉ là 6%, đến năm 2022 đạt 22,5% số HTXNN



CHUỖI LIÊN KẾT THEO NGHỊ ĐỊNH 98/2018/NĐ-CP NĂM 2022

GIẢI ĐOẠN 2018 - 2022

2.038

Chuỗi liên kết

GIẢI ĐOẠN 2018 - 2022

1.250

HTXNN tham gia

GIẢI ĐOẠN 2018 - 2022

67%

HTXNN là chủ trì liên kết



SỰ THAM GIA CỦA TÁC NHÂN LÀ HTX TRONG CHUỖI LIÊN KẾT THEO NGHỊ ĐỊNH 98/2018/NĐ-CP

Theo Nghị định 98, có 07 hình thức liên kết được phân loại theo hình thức liên kết giữa các công đoạn trong chuỗi từ cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế hoặc chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tuy nhiên, trên thực tế, các hình thức tổ chức liên kết chuỗi là rất đa dạng và được hình thành dựa trên nhu cầu cụ thể của từng khu vực, từng ngành hàng hoặc từng nhóm chủ thể.

1/ SẢN XUẤT - SƠ CHẾ, CHẾ BIẾN - TIÊU THỤ

815 Chuỗi liên kết
290 HTXNN tham gia

2/ SẢN XUẤT- TIÊU THỤ

770 Chuỗi liên kết
361 HTXNN tham gia

3/ CHẾ BIẾN GẮN VỚI TIÊU THỤ

367 Chuỗi liên kết
208 HTXNN tham gia

SỰ THAM GIA CỦA CÁC TÁC NHÂN TRONG CHUỖI LIÊN KẾT THEO NGHỊ ĐỊNH 98/2018/NĐ-CP

933

Dự án liên kết

Kế hoạch liên kết

Số kế hoạch/dự án theo chủ chuỗi

Doanh nghiệp: 156 / 89
Hợp tác xã: 308 / 181

Kinh phí triển khai các dự án, kế hoạch được phê duyệt (tỷ VNĐ)

Tổng kinh phí: 1.921 / 526
Trong đó NSNN: 798 / 398

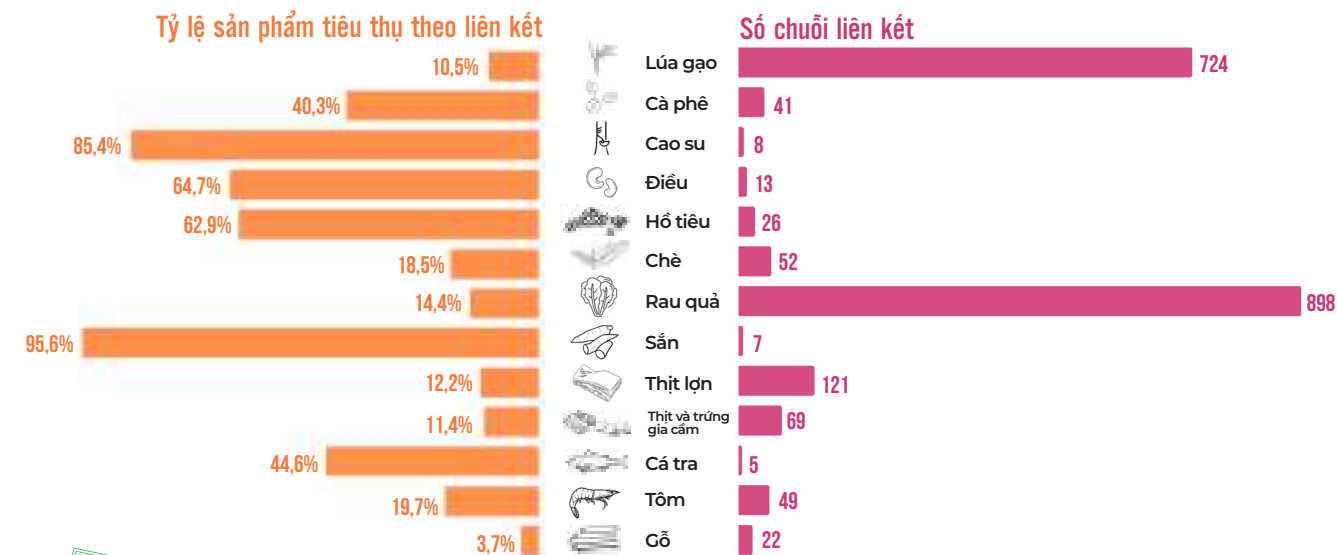
Số lượng tác nhân tham gia

Hộ nông dân: 48.298 / 58.314
Doanh nghiệp: 213 / 136
Hợp tác xã: 536 / 208

Số kế hoạch/dự án theo lĩnh vực

Trồng trọt: 392 / 256
Chăn nuôi: 190 / 80
Lâm nghiệp: 7
Thủy sản: 9 / 11

KẾT QUẢ XÂY DỰNG CHUỖI LIÊN KẾT SẢN PHẨM CHỦ LỰC THEO NGHỊ ĐỊNH 98/2018/NĐ-CP



KINH PHÍ PHÊ DUYỆT, TRIỂN KHAI

Tổng kinh phí: 1.921 Tỷ đồng

40% nguồn Ngân sách Nhà nước

60% đối ứng của DN, HTX và người dân

THAM GIA LIÊN KẾT

536 HTXNN

213 Doanh nghiệp

3

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP



DOANH THU BÌNH QUÂN

2,86

Tỷ đồng



LỢI NHUẬN BÌNH QUÂN

378

Triệu đồng



THU NHẬP BÌNH QUÂN
CỦA LAO ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN

50

triệu đồng/năm

Năm 2022, nền kinh tế đang dần phục hồi sau đại dịch Covid-19, doanh thu của các HTXNN cũng được cải thiện rõ rệt, doanh thu bình quân/HTXNN đạt khoảng 2,86 tỷ đồng/năm, tăng 2,27 lần so với năm 2021. Lợi nhuận bình quân một HTXNN đạt 378 triệu đồng, tăng khoảng 41% so với năm 2021. Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTXNN đạt 50 triệu đồng/năm. Đã có nhiều hơn các HTX có mặt hàng nông sản đáp ứng yêu cầu và được xuất khẩu nước ngoài. Đây là những tín hiệu đáng mừng đối với thị trường nông sản của Việt Nam.



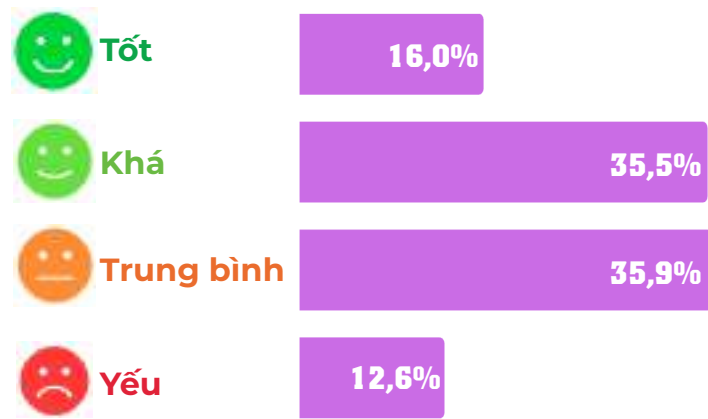
TOP 15

HTXNN CÓ DOANH THU CAO NHẤT TRONG NĂM 2022

			 (triệu đồng)	
1	HTXNN sạch Hưng Thịnh Phát	Quơn Long, Chợ Gạo, Tiền Giang	116.852	Sản xuất, thu mua thanh long và trái cây khác
2	HTX sản xuất và tiêu thụ rau an toàn Bắc Hồng	Bắc Hồng, Đông Anh, Hà Nội	89.000	Dịch vụ nông nghiệp
3	HTX DVNN kinh doanh TMTH Dương Liễu	Dương Liễu, Hoài Đức, Hà Nội	75.000	Dịch vụ tổng hợp
4	HTX chăn nuôi lợn Hoàng Long	Tân Ước, Thanh Oai, Hà Nội	70.000	Chăn nuôi, giết mổ và tiêu thụ
5	HTX Trái cây sinh học OCOP	Ngã Sáu, Châu Thành, Hậu Giang	67.000	Trồng trọt, chế biến, xuất khẩu trái cây
6	HTX DVNN chất lượng cao Hoa Phong	Hồng Phong, Đông Triều, Quảng Ninh	64.263	Dịch vụ nông nghiệp, sản xuất và chế biến nông sản
7	HTX Thủy sản Đồng Tâm	Thừa Đức, Bình Đại, Bến Tre	60.000	Quản lý, khai thác thủy sản biển; nuôi trồng thủy sản biển
8	HTX điều hữu cơ Truecoop	Phước Mỹ, Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh Thuận	54.157	Trồng trọt, chế biến nông sản
9	HTX nông nghiệp Phước Hưng	Phước Hưng, Tuy Phước, Bình Định	42.749	Dịch vụ tổng hợp; Liên kết sản xuất tiêu thụ lúa giống, rau an toàn
10	HTX Bình Minh	Hồng Thái, Việt Yên, Bắc Giang	40.126	Dịch vụ nông nghiệp
11	HTX Cai Kinh	Cai Kinh, Hữu Lũng, Lạng Sơn	40.000	Trồng trọt, dịch vụ nông nghiệp
12	HTX DVNN xã Xuân Quan	Xuân Quan, Văn Giang, Hưng Yên	38.000	Dịch vụ nông nghiệp
13	HTX Thủy sản Rạng Đông	Thới Thuận, Bình Đại, Bến Tre	37.000	Quản lý, khai thác thủy sản biển; nuôi trồng thủy sản biển
14	HTX chăn nuôi gia súc gia cầm Xuân Tiến	Xuân Quang, Bảo Thắng, Lào Cai	35.000	Chăn nuôi gia cầm (gà)
15	HTXNN công nghệ cao Kim Long	An Bình, Phú Giáo, Bình Dương	33.000	Trồng dưa lưới



ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP



Kết quả xếp loại HTXNN theo hướng dẫn tại Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017, tỷ lệ HTXNN xếp loại Tốt năm 2022 chiếm 16%, mặc dù cao hơn so với năm 2017 (12,5%) nhưng lại có xu hướng giảm so với năm 2020 (17,3%). Bên cạnh đó, tỉ lệ HTXNN xếp loại Khá chiếm 35,5%, cũng đang có xu hướng giảm so với năm 2020 (37,7%). Ngoài ra, số lượng HTX được xếp loại Trung bình và Yếu năm 2022 vẫn còn chiếm tỉ lệ khá lớn (khoảng 48,5%). Do vậy, trong thời gian tới, bên cạnh việc hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTXNN, cần quan tâm hơn đến các giải pháp cấu trúc lại HTX, giảm số lượng HTXNN hoạt động yếu kém.



MỘT SỐ CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HTXNN



Bộ trưởng Bộ NN&PTNT Lê Minh Hoan phát biểu tại lễ khai mạc Festival Làng nghề Việt Nam năm 2022

TÍN DỤNG VÀ QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HTX

- Nghị định 115/2018/NĐ-CP
- Nghị định 45/2021/NĐ-CP

BẢO HIỂM NÔNG NGHIỆP

- Quyết định 13/2022/NĐ-CP

KHUYẾN NÔNG

- Nghị định 83/2018/NĐ-CP
- Quyết định 1094/QĐ-BNN-KN

KINH TẾ TUẦN HOÀN TRONG NÔNG NGHIỆP

- Luật bảo vệ môi trường 2020
 - Luật trồng trọt 2018
- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP
- Quyết định số 16/2015/QĐ-TTg
 - Quyết định 687/QĐ-TTg
- Thông tư số 19/2019/TT-BNNPTNT
- Thông tư số 12/2021/TT-BNNPTNT

KHUYẾN KHÍCH HỢP TÁC, LIÊN KẾT

- Nghị định 98/2018/NĐ-CP

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ KTTT, HTX

- Quyết định 167/QĐ-TTg
- Quyết định 1804/QĐ-TTg
- Quyết định 01/QĐ-TTg

TĂNG TRƯỞNG XANH, THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

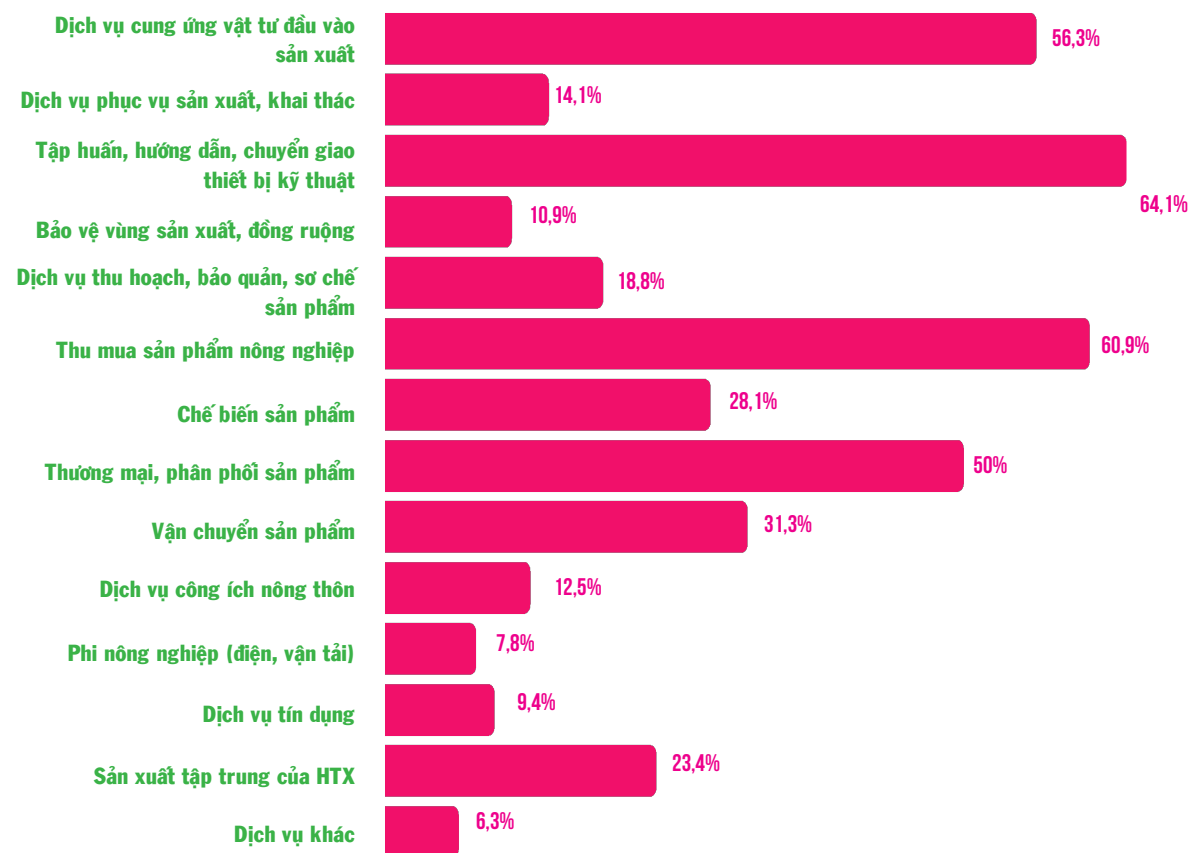
- Quyết định số 1658/QĐ-TTg
- Quyết định số 889/QĐ-TTg
- Quyết định 882/QĐ-TTg
- Quyết định 854/QĐ-TTg
- Quyết định 150/QĐ-TTg

CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

- Quyết định 479/QĐ-TTg

Thuế, đất đai, xúc tiến thương mại, ...

TỈ LỆ (%) HTXNN CUNG CẤP CÁC LOẠI HÌNH DỊCH VỤ



Nguồn: Kết quả khảo sát các hợp tác xã điển hình năm 2022

Mục đích chính của HTXNN là phục vụ, đáp ứng nhu cầu của thành viên. Thành viên HTXNN chủ yếu là các hộ nông dân quy mô nhỏ và có nhu cầu được HTX cung cấp vật tư đầu vào, dịch vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu thụ nông sản. HTXNN có thể giúp các hộ nông dân thành viên áp dụng khoa học công nghệ, sản xuất theo tiêu chuẩn hiệu quả. Ngoài các dịch vụ phục vụ sản xuất nông lâm thủy sản, các HTXNN còn cung cấp các dịch vụ khác như thu hoạch, tiêu thụ nông sản, dịch vụ tín dụng nội bộ, dịch vụ nông thôn.

THÚC ĐẨY LIÊN KẾT
LÀ GIẢI PHÁP BỀN VỮNG
CHO SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP



Thừa Thiên Huế

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VÀO SẢN XUẤT TRONG CÁC HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP



Nhằm hỗ trợ phát triển HTXNN trên toàn tỉnh, nhất là ở vùng dân tộc thiểu số, tỉnh Thừa Thiên Huế đặc biệt quan tâm việc hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ, xúc tiến thương mại nhằm giúp các HTX tiếp cận thông tin, đầu tư cơ giới hóa vào sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp, đưa phân bón hữu cơ vi sinh vào canh tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; đồng thời thông tin, quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường.

Điển hình như ở huyện A Lưới hiện đã hình thành nhiều HTX sản xuất quy mô lớn như ở thị trấn A Lưới, xã Phú Vinh, xã Nhâm, xã A Roàng, ... ứng dụng các công nghệ sản xuất, cập nhật thông tin mẫu mã, xu hướng mới vào các sản phẩm và gắn với các giá trị truyền thống đã mang lại giá trị sản phẩm cao hơn, nâng cao khả năng cạnh tranh cho sản phẩm. Hiện có hơn 20% số HTX sử dụng các phần mềm ứng dụng về kế toán, thanh toán tiền điện, quản lý chợ, truy xuất nguồn gốc sản phẩm và trong quản lý điều hành.



Kon Tum

*Quan tâm bố trí, lồng ghép nguồn lực
phát triển HTX nông nghiệp*

Năm 2022, toàn tỉnh hiện có 157 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Trong năm 2022, lồng ghép các nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu Quốc gia, UBND tỉnh đã phân bổ kinh phí để các địa phương thực hiện; trong đó, ưu tiên hỗ trợ cho các HTX triển khai thực hiện. Cụ thể, hỗ trợ tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý HTX 1,1 tỷ đồng; hỗ trợ các HTX, THT thực hiện dự án liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị 29,273 tỷ đồng.

Để các HTXNN phát triển hiệu quả hơn nữa, tỉnh xác định tập trung bố trí lồng ghép các nguồn lực hỗ trợ thúc đẩy HTXNN tham gia liên kết với doanh nghiệp và các hộ nông dân; đẩy mạnh hỗ trợ HTXNN kết nối thị trường đầu vào, đầu ra, liên kết chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học công nghệ (KH-CN) thông qua nhiều hình thức khác nhau như các diễn đàn kết nối nông sản, phiên chợ, hội chợ xúc tiến thương mại, xây dựng trang web, sàn giao dịch (truyền thống, điện tử), hỗ trợ xây dựng cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm nhằm đẩy mạnh cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

Bắc Giang

PHÁT TRIỂN HTX TRỞ THÀNH NHÂN TỐ CHÍNH TRONG SẢN XUẤT VÀ XÂY DỰNG CÁC SẢN PHẨM OCOP

Năm 2022, toàn tỉnh có 205 sản phẩm đạt OCOP. Có 117 chủ thể OCOP, trong đó có 66 HTX là chủ thể. Điều này chứng minh cho vai trò chủ đạo của loại hình HTX trong Chương trình OCOP tại tỉnh Bắc Giang và cho thấy các HTX trên địa bàn tỉnh là nhân tố chính, là động lực, là đòn bẩy để thực hiện Chương trình OCOP và phù hợp với mục tiêu quan trọng nhất của Chương trình là phát triển các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh.

Để tiếp tục phát huy tốt vai trò của THT, HTX trong sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, Sở NN&PTNT tỉnh tiếp tục phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ngành có liên quan tuyên truyền vận động hội viên, nông dân tích cực tham gia, thành lập các THT, HTX. Tăng cường công tác tập huấn để nâng cao năng lực quản lý, điều hành hoạt động của các THT, HTX. Chú trọng phát triển các mô hình THT, HTXNN, dịch vụ nông nghiệp gắn liền với các sản phẩm ngành nghề nông thôn đặc trưng, các sản phẩm chủ lực của tỉnh và sản phẩm OCOP. Khuyến khích các THT, HTX tăng cường liên kết để tăng quy mô sản xuất, tạo ra sản phẩm hàng hóa đủ lớn, có sức cạnh tranh đáp ứng nhu cầu thị trường. Cùng với đó, bản thân các HTX cũng cần chủ động phát huy nội lực, liên kết để phát triển sản xuất đồng bộ, đẩy mạnh quảng bá và xây dựng thương hiệu, tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm để nâng cao giá trị gia tăng.

Hà Tĩnh

PHÁT HUY VAI TRÒ KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TRONG THỜI KỲ MỚI

Thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, tỉnh Hà Tĩnh đề ra nhiều chương trình nhằm phát huy vai trò kinh tế tập thể, HTX trong phát triển kinh tế thị trường, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong thời gian qua, Liên minh HTX tỉnh Hà Tĩnh đã phối hợp tổ chức 6 lớp tuyên truyền, tập huấn cho hơn 600 cán bộ các HTX, cán bộ các cấp huyện, xã về chính sách và hướng dẫn các thủ tục hỗ trợ chính sách; tập huấn về chuyển đổi số, xúc tiến thương mại và khoa học công nghệ; tạo điều kiện cho HTX tiếp cận với các chính sách nhanh chóng, hiệu quả hơn. Qua đó nhằm giúp cán bộ cấp huyện, xã, cán bộ và thành viên HTX nâng cao trình độ, nhận thức và hiểu rõ hơn chính sách về kinh tế tập thể.

Liên minh HTX Hà Tĩnh cũng đã tổ chức cho các HTX tham gia Hội nghị xúc tiến thương mại khu vực Miền Trung - Tây Nguyên tại Quảng Nam; kết nối với Trạm dừng nghỉ Xuân Khiêm (Ninh Bình) để giới thiệu 10 sản phẩm đặc trưng của Hà Tĩnh như: Nhung hươu Hương Sơn, Cu đơ Hà Tĩnh, Mật ong, Bưởi Phúc Trạch, Bánh đa ram... Ngoài ra còn tổ chức nhiều cuộc tham quan học tập kinh nghiệm mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả trên địa bàn tỉnh. Từng bước xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm sản xuất trong tỉnh; tác động gián tiếp thúc đẩy sản xuất, liên kết các hộ dân với doanh nghiệp trung gian thu mua, chế biến, xây dựng nhãn hiệu, phát triển thương hiệu.

Để tạo điều kiện về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã cấp 5 tỷ đồng bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX, nâng tổng số nguồn vốn của Quỹ lên trên 34,3 tỷ đồng. Lũy kế đến nay đã có 147 HTX được tiếp cận vốn tín dụng ưu đãi với 251 lượt dự án, số tiền gần 85,6 tỷ đồng. Riêng 8 tháng đầu năm 2022, Quỹ hỗ trợ phát triển HTX đã giải ngân số tiền 4,3 tỷ đồng cho 9 dự án thuộc các lĩnh vực: chăn nuôi, nuôi trồng thủy hải sản, tiểu thủ công nghiệp, vận tải, môi trường..., các dự án bước đầu sản xuất kinh doanh có hiệu quả.



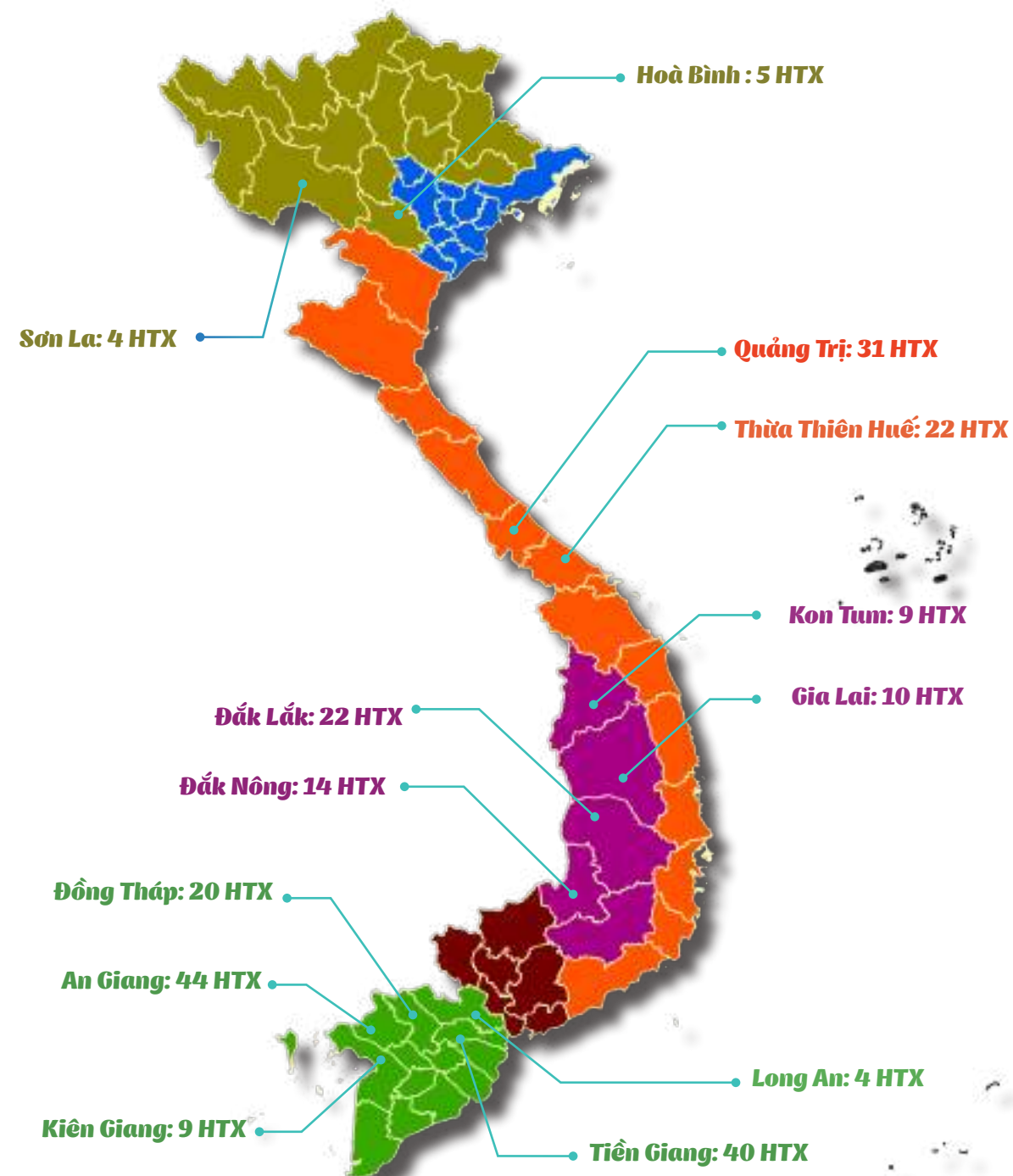
PHẦN 2

**MÔ HÌNH HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ĐIỂN
HÌNH TRONG TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP
VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

NĂM 2022



**HTXNN THAM GIA ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM XÂY DỰNG VÙNG NGUYÊN LIỆU
THEO QUYẾT ĐỊNH 1088/QĐ-BNN-KTHT NGÀY 25/3/2022**





Mô hình HTX điển hình

thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải

Sản xuất

**LÚA GẠO
CHẤT LƯỢNG CAO**

theo phương pháp hữu cơ vi sinh

HTXNN RẠCH LỘP

Được thành lập ngày 12/12/2016. Hiện nay HTX có quy mô 519 thành viên. Hoạt động sản xuất kinh doanh chính là lúa gạo với quy mô đất sản xuất là 308 ha.

HTX đã thành công trong việc chuẩn hóa quy trình sản xuất lúa, hạn chế sử dụng thuốc BVTV, sử dụng phân hữu cơ vi sinh để cải thiện độ phì nhiêu của đất, bảo vệ đa dạng sinh học. Sản xuất được kiểm soát nghiêm ngặt ở tất cả các khâu trong quá trình canh tác. Bên cạnh đó, HTX còn đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ sản xuất và đời sống cho thành viên, góp phần tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho lao động địa phương.

Sản phẩm lúa hàng hóa của HTX được tiêu thụ chủ yếu qua liên kết với các doanh nghiệp. HTX cũng tự tổ chức chế biến, đóng gói và xây dựng thành công thương hiệu "Gạo Rạch Lộp Tiểu Cần". Sản phẩm gạo của HTX cũng vinh dự đạt chứng nhận OCOP 3 sao, được phân phối rộng khắp trên địa bàn.

Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Tân Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.
Điện thoại: 0911.411.949



Sản xuất

**NÔNG NGHIỆP
SINH THÁI
BỀN VỮNG**

**THÍCH ỨNG VỚI
BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

HTX DỊCH VỤ SẢN XUẤT LÚA TÔM TRÍ LỰC

Sản xuất lúa tôm Trí Lực được thành lập năm 2018. Hiện nay, HTX có 15 thành viên và trên 200 hộ dân liên kết sản xuất lúa – tôm chất lượng cao.

HTX đã cùng với địa phương đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp hữu cơ, tôm sinh thái. Đến nay, xã Trí Lực đã trở thành vùng trọng điểm sản xuất tôm – lúa hữu cơ của tỉnh Cà Mau. Sản phẩm lúa và tôm của HTX được liên kết tiêu thụ với các doanh nghiệp lớn trên địa bàn. Không chỉ phát triển với vai trò làm vùng nguyên liệu cho doanh nghiệp, HTX đã thúc đẩy phát triển sản phẩm chế biến. Sản phẩm gạo ST24 của HTX Trí Lực đã làm nên thương hiệu Hoàng Yến, được UBND tỉnh chứng nhận sản phẩm OCOP 3 sao.

Điểm đặc biệt của mô hình là lúa và tôm được sản xuất theo quy trình sạch để đảm bảo cho tôm phát triển tốt và lúa phát triển song song mà không sử dụng hoá chất, phân bón hoá học để tạo nguồn tôm và gạo sạch, chất lượng, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu. Đây là mô hình được đánh giá phù hợp với vùng ven biển, thích ứng cao với điều kiện xâm nhập mặn, BĐKH của vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) hiện nay và trong tương lai.

Địa chỉ: ấp 5 - Xã Trí Lực - Huyện Thới Bình - Cà Mau.
Điện thoại: 0919634427

Nuôi tôm khép kín

QUẢN LÝ THEO CHƯƠNG TRÌNH “3 Sạch”

nhưng không dùng kháng sinh, quản lý được thức ăn, môi trường nên tôm thu hoạch gần như là tôm sạch. Việc nuôi tôm đạt tỷ lệ thành công trên 90%, năng suất tôm tăng gấp nhiều lần so với nuôi ao đất truyền thống. Nước thải nuôi tôm được bơm qua các ao lọc khác nhau có nuôi cá, cua, còn nước mặt tại ao lắng sẽ chảy qua ao khác và được xử lý trước khi sử dụng lại để nuôi tôm.

Năng suất tôm nguyên liệu của HTX khoảng 700 – 1.000 tấn/năm, đảm bảo nguồn cung ứng tôm nguyên liệu ổn định cho doanh nghiệp. Lợi nhuận bình quân trên 5 tỷ đồng/ha; doanh thu từ dịch vụ của HTX đạt 110 triệu đồng/năm.

HTX NUÔI TÔM CÔNG NGHỆ CAO ĐÔNG HẢI được thành lập năm 2019 với 15 thành viên và diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng gần 88 ha.

HTX đang thực hiện nuôi tôm công nghệ cao theo tiêu chuẩn ASC. Các thành viên không lựa chọn nuôi tôm dưới các ao cũ, mà đầu tư các hồ tròn nổi lót bạt phục vụ nuôi tôm trên cạn. Hiện, HTX có 8 hồ, mỗi hồ có diện tích 600m² với chi phí khoảng 75 triệu đồng. HTX thực hiện che lưới ở toàn bộ khu vực nuôi nhằm hạn chế tác động từ ánh nắng mặt trời đến quá trình sinh trưởng của tôm.

Để đạt được tiêu chuẩn ASC, HTX đã thực hiện theo mô hình khép kín, quy trình vận hành nghiêm ngặt, được quản lý theo chương trình “3 sạch”: tôm giống sạch bệnh, nước sạch, đáy ao sạch. Nuôi công nghệ cao tuy mật độ thả nuôi dày



Địa chỉ: ấp Trường Diên, xã Long Diên Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.



HTXNN SƠN LA thành lập năm 2021 với hơn 20 thành viên. Với mục tiêu sản xuất nông nghiệp hữu cơ, sạch, an toàn, HTX liên kết với các HTX, doanh nghiệp và nông dân trên địa bàn triển khai mô hình nông nghiệp hữu cơ tuần hoàn không chất thải (chăn nuôi đại gia súc – nuôi trùn quế – sản xuất phân bón hữu cơ); tận dụng tối đa phế phụ phẩm nông nghiệp trong sản xuất, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất, tạo thêm việc làm cho lao động địa phương, bảo vệ môi trường, tạo ra các nông sản an toàn cho sức khỏe người tiêu dùng.

HTX có 4 trang trại chăn nuôi với 900 con bò 3B thương phẩm, 300 con bò sinh sản. HTX còn liên kết với 7 hộ nuôi bò có quy mô gia trại, với hình thức vừa thu mua, tiêu thụ bò thương phẩm cho nông dân; vừa cung cấp cỏ voi tươi, phế phụ phẩm nông nghiệp sau thu hoạch, như ngọn mía, lõi ngô, cây ngô... ủ ướp làm thức ăn chăn nuôi đại gia súc.



Toàn bộ chất thải từ chăn nuôi đại gia súc được khai thác, xử lý vi sinh và tận dụng vỏ cà phê, nước thải cà phê sau sơ chế để nuôi trùn quế.

Ngoài ra, HTX liên kết với 500 hộ nuôi bò sữa tại huyện Mộc Châu và các hộ chăn nuôi đại gia súc trên địa bàn huyện Thuận Châu, mở xưởng sơ chế, thu gom toàn bộ chất thải, nước thải từ chăn nuôi đại gia súc, đảm bảo nguồn thức ăn cho 1 ha nuôi trùn quế. Riêng năm 2022, doanh thu từ phân hữu cơ trùn quế đạt 24 tỷ đồng (thu hoạch trung bình 500 tấn phân hữu cơ/tháng).

Nông nghiệp tuần hoàn

KHÔNG CHẤT THẢI

Địa chỉ: tiểu khu 19/5, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Điện thoại: 0988777077 / 0968550909

3

Mô hình HTX điển hình

về phát triển sản phẩm **OCOP** nông nghiệp



nông nghiệp

SẢN PHẨM

Chè thương hạng gắn với du lịch sinh thái



Mỗi năm HTX chè Hảo Đạt chế biến được khoảng 1.500 tấn chè búp tươi, cung cấp ra thị trường từ 250-350 tấn chè búp khô an toàn, chất lượng cao. Đặc biệt, hiện HTX chè Hảo Đạt có 2 sản phẩm chè là Móc câu và Đinh đượ xếp hạng OCOP 4 sao, còn chè tôm nõn đã được xếp hạng OCOP 5 sao từ 30/6/2021. Doanh thu hàng năm của HTX tăng trưởng đều đặn, trung bình đạt khoảng 5-6 tỷ đồng, lợi nhuận 1,5 - 2 tỷ đồng, tạo việc làm thường xuyên cho 20-30 lao động với mức thu nhập bình quân từ 4,5 đến 6 triệu đồng/người/tháng và khoảng 30 lao động thời vụ với mức lương thỏa thuận. Từ năm 2021, HTX chè Hảo Đạt tiến hành mở rộng quy mô sản xuất và đưa chương trình du lịch sinh thái vào hoạt động kinh doanh, cụ thể như cho khách hàng đến trải nghiệm không gian thanh bình của vùng chè đặc sản Tân Cương.

Địa chỉ: xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên
Điện thoại: 0983 746 042

HTX CHÈ HẢO ĐẠT được thành lập từ tháng 12/2016 với 8 thành viên và hơn 50 hộ liên kết cung cấp chè nguyên liệu do bà Đào Thanh Hảo làm giám đốc. Ngay từ đầu, HTX chè Hảo Đạt đã chú trọng áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật sản xuất chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu chè đầu vào của HTX luôn đạt chất lượng cao, cũng như các tiêu chí vệ sinh an toàn thực phẩm. Đến nay, HTX chè Hảo Đạt đã có trên 30 thành viên với vùng chè nguyên liệu hơn 10 ha, hệ thống nhà xưởng có tổng diện tích trên 2.000m², dây chuyền sản xuất khép kín, được tự động hóa 70%, công suất từ 4,0 - 4,5 tấn chè búp tươi/ngày.

HTX đã phát triển vùng nguyên liệu dong riêng ổn định với 70 ha, liên kết tiêu thụ sản phẩm cho trên 500 hộ dân tộc thiểu số. Sản phẩm đạt OCOP 5 sao năm 2021, hàng năm cung cấp ra thị trường khoảng 300 tấn miến, phân phối thành công vào hệ thống siêu thị, cửa hàng tại 43 tỉnh thành; xuất khẩu thành công sang thị trường EU.

Để chủ động nguồn nguyên liệu chất lượng, HTX đã ký các hợp đồng liên kết sản xuất, tiêu thụ dong riêng với các hộ dân trong địa phương. Nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm thông qua đầu tư nâng cấp nhà máy với hệ thống

chứng nhận theo tiêu chuẩn quốc tế ISO; đầu tư nâng cấp công nghệ chế biến miến theo hướng tự động, hiện đại để giảm giá thành, nâng công suất chế biến 2,5 tấn/ngày; xây dựng kho dự trữ 200 tấn, đảm bảo được 50% nguyên liệu sản xuất cả năm.

Đặc biệt, HTX luôn coi trọng việc hoàn thiện hệ thống nhận diện đồng bộ, thiết kế bao bì nhãn mác đẹp, chuẩn quốc tế. HTX có kinh nghiệm tốt trong việc hoàn thiện hệ thống quản lý tài chính nội bộ, tiếp cận và triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ của nhà nước và các nguồn lực hỗ trợ phát triển kinh tế vùng miền núi.

Địa chỉ: xã Côn Minh, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn
Điện thoại: 0911646672



Sản phẩm bản địa

VƯỜN TẦM **QUỐC TẾ**

HTX TÀI HOAN được thành lập năm 2018 tại huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. HTX là đơn vị chuyên sản xuất miến dong, được kế thừa kinh nghiệm truyền thống sản xuất miến từ năm 1965

Mô hình HTX điển hình

ứng dụng chuyển đổi số trong nông nghiệp

HTX SUNFOOD ĐÀ LẠT được thành lập năm 2017, với 7 thành viên góp vốn và 433 thành viên liên kết sản xuất, tiêu thụ với hơn 200 ha đất sản xuất, tổng vốn điều lệ là 3 tỷ đồng. HTX tập trung xây dựng mô hình chuẩn liên kết với hộ nông dân thành viên, triển khai đại trà trên diện tích khoảng 200 ha về áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến, áp dụng giống mới, kỹ thuật trồng rau trên giá thể, kỹ thuật tưới tiêu bằng hệ thống tưới phun, tưới nhỏ giọt, canh tác thủy canh... HTX cung cấp cho thị trường trên 37 tỉnh thành trong nước với 600 điểm bán lẻ và ứng dụng (app) điện tử.

Về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số: HTX chú trọng áp dụng vào quá trình canh tác và tiêu thụ sản phẩm. i) Đối với quá trình canh tác: việc chăm sóc vườn cây được hoàn toàn tự động qua các phần mềm thích



CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH NÔNG NGHIỆP

hợp, điều khiển từ xa bằng điện thoại thông minh, mọi công việc quản lý sản xuất từ chăm sóc, tưới nước, tưới phân, điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm đều được thao tác trên một App đã được cài đặt sẵn chính xác về các chỉ số (như độ EC, PH máy ...). Hệ thống cũng kiểm soát chính xác độ ẩm, tốc độ gió, hạn chế việc sử dụng thuốc BVTV. Các dữ liệu sản xuất của HTX được cập nhật hàng tuần trên website của HTX, thể hiện rõ quy trình sản xuất rau, củ, quả tại nông trại. ii) Đối với hoạt động tiêu thụ: HTX đang bán hàng trên 4 App điện tử, có website riêng. Trung bình, mỗi ngày Sunfood bán từ 15-20 tấn các loại rau, củ, quả.

Năm 2021, tổng sản lượng nông sản HTX tiêu thụ khoảng 600 tấn với trên 70 loại rau, củ, quả; doanh thu của HTX đạt khoảng 20 tỷ đồng, lợi nhuận thu về khoảng 2 tỷ đồng.



Địa chỉ: Lô E10 KQH Nguyễn Tử Lực - Trần Anh Tông, Phường 8, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại: 02636.511.366



Cánh đồng

“không dấu chân”

HTX DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP MỸ ĐÔNG II được thành lập ngày 15/05/2013 với 108 thành viên, diện tích sản xuất khoảng 570 ha, hoạt động dịch vụ chủ yếu là trồng và tiêu thụ lúa. Doanh thu trung bình hàng năm đạt khoảng 25 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 2 tỷ đồng/năm.

HTX đã triển khai nhiều mô hình canh tác lúa lý tưởng (sản xuất lúa chất lượng cao, theo công nghệ 4.0, thực hiện 3G3T, 1P5G, VietGAP, GlobalGAP – sản xuất lúa sạch) giúp quản lý tốt đồng ruộng, giảm chi phí, tăng lợi nhuận hơn khoảng 10% so với năm trước. Nhờ đó hiệu quả kinh tế trên 1 đơn vị diện tích của các thành viên HTX tăng trên 10% so với trước. Điểm nhấn của mô hình là hầu như tất cả các công đoạn đều sử dụng cơ giới. Nông dân tham gia mô hình được hướng dẫn thực hiện sổ tay ghi chép tình hình sản xuất lúa trên điện thoại thông minh, làm quen việc ghi nhận được tình hình sinh trưởng của cây lúa và hạch toán được hiệu quả kinh tế.

Việc áp dụng các công nghệ được tích hợp và số hóa, giúp cho HTX quản lý và điều hành tốt mọi hoạt động canh tác và thu hoạch lúa. Một số công nghệ được áp dụng như công nghệ san phẳng mặt ruộng bằng tia laser; sử dụng phân thông minh vùi trong đất bảo vệ môi trường sinh thái hạn chế hiệu ứng nhà kính; cảm biến quan trắc mực nước tại ruộng; công nghệ tưới ướt khô xen kẽ, điều khiển tưới tiêu từ xa bằng điện thoại thông minh qua đám mây điện toán, ...



Địa chỉ: ấp 4, Xã Mỹ Đông, Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp



Mô hình HTX điển hình

trong liên kết chuỗi giá trị

LIÊN KẾT SẢN XUẤT, TIÊU THỤ LÚA GẠO

theo quy mô lớn

HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VĨNH CƯỜNG

HTX có 485 thành viên với gần 5 tỷ đồng vốn điều lệ và tổng diện tích canh tác gần 6.000 ha, chuyên sản xuất 3 vụ lúa/năm. Bên cạnh đó, HTX có gần 5.000 thành viên liên kết với trên 17.000 ha, là HTX có nhiều ruộng đất nhất xứ Bạc Liêu, thậm chí nhất cả khu vực ĐBSCL HTX chuyên làm dịch vụ cung cấp vật tư đầu vào gồm phân bón, lúa giống, thuốc BVTV và bao tiêu sản phẩm "đầu ra", luôn bảo đảm lợi nhuận tối đa cho nông dân. HTX trở thành cầu nối đưa lúa gạo trên quê hương công tử Bạc Liêu đi khắp 34 quốc gia trên thế giới.

Quy trình sản xuất của HTX được tổ chức bài bản, bộ máy hội đồng quản trị của HTX có 5 người, 7 tổ sản xuất và 14 cán bộ kỹ thuật, đa phần đều trình độ kỹ sư. Sau khi ký hợp đồng và cung ứng vật tư đầu vào cho bà con, toàn bộ quy trình sản xuất, hướng dẫn kỹ thuật canh tác, bảo vệ chăm sóc đều được đội ngũ kỹ sư theo dõi chặt chẽ.

Trong giai đoạn 2016-2021, HTX đã sản xuất hơn 4.000 tấn lúa giống chất lượng cao cung cấp cho các thành viên HTX sản xuất, với tổng doanh thu trên 44 tỷ đồng, lợi nhuận trên 6 tỷ. Riêng trong năm 2021, HTX đã sản xuất trên 8.000 tấn lúa giống, lợi nhuận trên 1,2 tỷ đồng.



Địa chỉ: ấp An Thành xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

HTX sản xuất, kinh doanh dịch vụ nông nghiệp xã Văn Đức

Được thành lập năm 1997, hiện có 165 thành viên, HTX đã ứng dụng CNC vào sản xuất và thực hiện liên kết với doanh nghiệp, hộ nông dân để tiêu thụ sản phẩm trong các hệ thống siêu thị Aeon, Bảo An Huy,.... Các sản phẩm của HTX (cải bắp, cải thảo, súp lơ, xà lách, ...) được xuất khẩu sang Đài Loan, Hàn Quốc. Đây là mô hình HTX nông nghiệp liên kết đầu tư, thành lập pháp nhân trong HTX (mô hình HTX trong HTX). HTX có 8 sản phẩm đạt OCOP 4 sao, hiện nay HTX liên kết với 1.200 hộ tham gia trực tiếp sản xuất, chia thành 20 nhóm và 5 liên nhóm, mỗi nhóm gồm 25 - 30 hộ thành viên trồng rau, HTX có 220 ha rau an toàn, trong đó có 26,9 ha sản xuất theo quy trình VietGAP, trung bình mỗi ngày cung cấp ra thị trường khoảng từ 40-50 tấn rau các loại. Trong đó có khoảng 70% sản phẩm là tiêu thụ tại hệ thống siêu thị lớn như Coop, Mart, Metro, AEON và chợ đầu mối trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đặc biệt HTX đang duy trì xuất khẩu 300-500 tấn/năm các loại: cải thảo, bắp cải, súp lơ,.... tới thị trường Đài Loan, Hàn Quốc, ... Doanh thu từ sản xuất rau VietGAP của HTX là 400-500 triệu đồng/ha.

Liên kết theo mô hình

Hợp tác xã

trong

Hợp tác xã

Địa chỉ: Thôn Trung Quan, xã Văn Đức, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0989059906



PHẦN 3

**NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NGÀNH KINH TẾ HỢP TÁC
TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP
NĂM 2023**

9 NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NGÀNH NÔNG NGHIỆP NĂM 2023

Bộ trưởng Bộ NN-PTNT
Lê Minh Hoan



1 CHUYỂN ĐỔI TỪ TƯ DUY SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP SANG TƯ DUY KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

Tiếp tục lan tỏa sâu sắc hơn và cụ thể hơn trong "chuyển đổi từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp". Tư duy kinh tế là tư duy thị trường, khai thông thị trường quyết định sản xuất bền vững, tín hiệu thị trường là chỉ dấu cho đầu vào sản xuất. Tư duy kinh tế là "chuyển từ tăng trưởng đơn giá trị sang tăng trưởng tích hợp đa giá trị".

2 THỰC HIỆN BẰNG ĐƯỢC MỤC TIÊU "CHUẨN HOÁ"

Chuẩn hoá từ giống, quy trình canh tác, nuôi trồng; quy trình thu hoạch và sau thu hoạch; chuẩn hoá vùng nguyên liệu với mã vùng trồng, vùng nuôi, ao nuôi, mã cơ sở đóng gói; chuẩn hoá quy trình kiểm dịch động vật, thực vật, chất lượng và an toàn thực phẩm. Chuẩn hoá quy trình thủ tục, tiến độ tiếp nhận, xử lý, giao trả hồ sơ đăng ký cấp phép, cấp giấy chứng nhận và các yêu cầu khác của doanh nghiệp theo hướng công khai, minh bạch.

3 THỰC HIỆN TƯ DUY KIẾN TẠO VÀ KHỞI TẠO TRONG NÔNG NGHIỆP

Thông qua việc tham mưu cơ chế chính sách hỗ trợ nông dân, HTX, doanh nghiệp nông nghiệp. Thiết kế chính sách phải đảm bảo phù hợp cơ chế thị trường, huy động sự tham gia của doanh nghiệp, của xã hội và đối tượng thụ hưởng, đồng thời phục vụ mục tiêu hợp tác, liên kết và hình thành chuỗi ngành hàng.

4 TRIỂN KHAI CHỦ TRƯỞNG TRI THỨC HOÁ NÔNG DÂN, HÌNH THÀNH ĐỘI NGŨ NÔNG DÂN CHUYÊN NGHIỆP

Huy động các viện, trường, nhà khoa học, chuyên gia trong và ngoài ngành, các cơ quan truyền thông có chương trình huấn luyện nông dân tiếp cận tư duy kinh tế nông nghiệp, tư duy thị trường, thương mại điện tử, kỹ năng làm nông mới, giá trị và kỹ năng làm du lịch nông nghiệp, nông thôn.

5 TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Trong đó, tập trung đưa KHCN phục vụ nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, sử dụng các chế phẩm sinh học, hữu cơ... nhằm giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng, bảo quản và chế biến nông sản gắn với các vùng nguyên liệu lớn.

6 TẠO SỰ CHUYỂN ĐỘNG MẠNH MỀ TRONG VẬN HÀNH BỘ MÁY

Để chuyển đổi nền nông nghiệp, bộ máy của chúng ta cần chuyển động nhanh hơn, chủ động tiếp cận cái mới, tiếp thu những điều mới.

7 ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Đẩy mạnh chuyển đổi số một cách thực chất, hiệu quả, tiết kiệm, gắn với kêu gọi sự hỗ trợ, tư vấn của các doanh nghiệp, hiệp hội công nghệ thông tin chuyên nghiệp.

8 NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO THEO TƯ DUY MỞ CỦA CÁC VIỆN, TRƯỜNG

Tổ chức thí điểm xây dựng hệ hoặc trường cấp 3 nông nghiệp trong các trường cao đẳng, đại học

9 TẠO RA HỆ SINH THÁI NÔNG NGHIỆP MỞ RỘNG VÀ BỀN CHẶT

Xây dựng kênh kết nối những sáng kiến xã hội để gia tăng hiệu quả và đạt được mục tiêu trong ngắn hạn và dài hạn. Tạo sự nhất quán "tư duy mở" với thông điệp cơ quan quản lý luôn sẵn lòng, cầu thị chào đón những sáng kiến xã hội. Tham vấn chính sách cần phải có tinh thần cầu thị, trân trọng, lắng nghe sự phản hồi và tương tác với xã hội

7 NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA NGÀNH KINH TẾ HỢP TÁC

KINH TẾ HỢP TÁC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

1 Nâng cao hiệu quả hoạt động của HTXNN thông qua việc mở rộng quy mô thành viên và quy mô kinh doanh của HTXNN

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền (vị trí, vai trò, chủ trương, chính sách, chương trình, đề án) về HTXNN.
- Phối hợp với các tổ chức chính trị-xã hội (Hội Nông dân, Hội phụ nữ, Thanh niên, ...) tuyên truyền, vận động nông dân, tham gia HTX.
- Phối hợp với Trường Chính sách công NNNT xây dựng kế hoạch phát triển thành viên HTX; chương trình doanh nghiệp tham gia phát triển và liên kết với HTX.
- Tài liệu hóa bài học, mô hình hay.

2

Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực HTXNN

- Đưa nội dung đào tạo về HTX vào các trường Đại học, trường nghề, hệ thống các trường chính trị ở tỉnh, huyện
- Phát triển lực lượng khuyến nông cộng đồng, chuyên gia tư vấn.
- Triển khai chương trình Đào tạo nghề giám đốc HTXNN để nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho cán bộ quản lý HTX.
- Đưa cán bộ làm công tác hỗ trợ HTXNN; cán bộ quản lý HTXNN đi học tập, trao đổi kinh nghiệm ở nước ngoài.

3

Xây dựng và nhân rộng mô hình HTXNN hoạt động hiệu quả

- Xây dựng mô hình HTX trong các chuỗi ngành hàng, vùng nguyên liệu, làng nghề kết hợp ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ.
- Ưu tiên mô hình HTX trong Quyết định số 167/QĐ-TTg và Quyết định 854/QĐ-TTg về HTX thích ứng BĐKH vùng ĐBSCL; mô hình HTX gắn với vùng nguyên liệu đạt chuẩn và liên kết; HTXNN trong nhóm Coop.66.
- Xây dựng mô hình HTX gắn với chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc
- Thúc đẩy liên kết giữa các HTX theo cụm/các công đoạn CGT

4

Tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án đã phê duyệt

- Nghị quyết Chính phủ về phát triển HTXNN trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.
- Trình lãnh đạo Bộ/Cục KTHT&PTNT ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW về đổi mới phát triển kinh tế tập thể giai đoạn mới.
- Trình lãnh đạo Bộ ban hành Kế hoạch triển khai Đề án nâng cao năng lực HTX thích ứng với BĐKH vùng ĐBSCL.
- Triển khai Đề án thí điểm vùng nguyên liệu; Sơ kết 02 năm triển khai đề án.
- Triển khai các Chương trình phát triển HTX đã được Thủ tướng phê duyệt.

5

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong HTXNN

- Nội dung chuyển đổi số (Số hóa cơ sở dữ liệu, thông tin về HTX, vùng sản xuất và sản phẩm của các HTX; Quản trị sản xuất gắn với liên kết chuỗi, truy xuất nguồn gốc sản phẩm của HTX).
- Tham gia/lồng ghép trong Chương trình/dự án chuyển đổi số của Bộ, Cục.
- Phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ: Sorimachi, DGK, VEDCA, NEOTIQ,... để tổ chức tập huấn, hỗ trợ chuyển giao áp dụng phần mềm (kế toán HTX, TXNG, nhật ký sản xuất điển tử).
- Áp dụng chuyển đổi số HTX gắn với vùng nguyên liệu, Coop.66; hệ thống giám sát 383 HTX.

6

Tổ chức các sự kiện, hội nghị, hội thảo, diễn đàn

- Hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP.
- Diễn đàn nâng cao năng lực thích ứng với BĐKH của HTXNN vùng ĐBSCL.
- Hội nghị Sơ kết 02 năm triển khai Đề án Vùng nguyên liệu.
- Phối hợp với tổ chức GIZ trong khuôn khổ dự án GIC tổ chức cuộc thi đổi mới sáng tạo HTXNN vùng ĐBSCL thích ứng với BĐKH.
- Hoạt động tôn vinh, khen thưởng HTXNN điển hình.

7

Triển khai Hoạt động hợp tác quốc tế

- Tổ chức Cuộc họp lần thứ 29 ACEDAC Board và Cuộc họp lần thứ 24 Nhóm công tác ASEAN về HTXNN (24rdASWGAC).
- Triển khai dự án GIC (Diễn đàn HTX (ngày 11/4), Tài liệu hướng dẫn HTX giảm phát thải; Đào tạo, tập huấn FBS).
- Phối hợp với các tổ chức khác: DRGV, IDH, Agritera,...

**KINH TẾ HỢP TÁC
LÀ TIỀN ĐỀ CHO SỰ PHÁT TRIỂN**





Nâng cao hiệu quả phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn





“

Giá trị của du lịch nông nghiệp, nông thôn không đơn thuần mang lại thu nhập cho người dân, lợi ích kinh tế cho địa phương, mà còn tạo ra những giá trị vô hình khác.

Bộ trưởng Lê Minh Hoan

“*Tạm biệt nơi thành thị đông đúc, khởi hành về vùng quê Hội An, bạn sẽ được trải nghiệm nét yên bình và trở thành một người nông dân thực thụ khi ghé thăm làng rau Trà Quế. Sau đó, bạn sẽ đến làng gốm Thanh Hà để chiêm ngưỡng những nghệ nhân tâm huyết tạo ra các sản phẩm tuyệt đẹp. Điểm thú vị nhất trong chuyến đi chắc có lẽ là trải nghiệm đi thuyền thúng độc đáo tại rừng dừa Bảy Mẫu, thả mình vào sông nước. Đây là lời giới thiệu đáng tải trên trang web của một đơn vị lữ hành chuyên tổ chức tour trải nghiệm nông nghiệp, nông thôn.*

Du lịch nông nghiệp, nông thôn, hay còn gọi là **"Nông - Du lịch"**, theo thuật ngữ tiếng Anh: **"Agritourism"**, là xu thế ngày càng được ưa chuộng, theo nhận định của nhiều chuyên gia. Trên thế giới, loại hình du lịch này đã hình thành từ rất lâu, gắn với những tên gọi khác nhau như: Du lịch cộng đồng, Du lịch sinh thái, Du lịch trải nghiệm, Du lịch nông trại, Kỳ nghỉ đồng quê, homestay, village-stay,... Du lịch nông nghiệp, nông thôn trở thành một ngành kinh tế tích hợp, đưa sản vật nông nghiệp, đặc trưng nông thôn,

trở thành tài nguyên phục vụ du lịch.

Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững đến năm 2030, tầm nhìn 2045 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, khẳng định: *"Phát triển du lịch nông thôn được xác định là một trong những giải pháp căn cơ, động lực thúc đẩy xây dựng nông thôn mới bền vững, góp phần phát huy lợi thế, giá trị khác biệt của nông nghiệp, nông thôn và nông dân; đồng thời nông thôn mới là nền tảng hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển đa dạng, bền vững của du lịch nông nghiệp, nông thôn"*. Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025 cũng đã bổ sung nội dung thành phần về phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn.

Thời gian qua, du lịch nông nghiệp, nông thôn ghi nhận sự phát triển mạnh mẽ, mang lại sắc thái mới, sức sống mới ở khu vực nông thôn. Qua thống kê sơ bộ, hiện nay cả nước có khoảng 500 mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn đang hoạt động, trải dài từ miền núi phía Bắc đến Tây Nguyên, Đông Nam bộ, Đồng bằng sông Cửu Long,...

Nhiều mô hình phát huy hiệu quả, thu hút sự quan

tâm của du khách. Nhờ làm du lịch, nhiều bà con dân tộc thiểu số ở các bản làng xa xôi, heo hút trở nên tự tin, năng động hơn; Nhiều cộng đồng làng quê hồi sinh, giảm thiểu các tệ nạn xã hội, cuộc sống văn minh hơn; Giá trị ngành nông, lâm, thủy sản, ngành nghề truyền thống tăng thêm, trở thành đặc sản địa phương, sản phẩm OCOP.

Cánh đồng lúa, ruộng bậc thang, vườn cây, sông suối, ao hồ, làng chài, rừng dừa nước,... đều được nối kết thành điểm đến đặc sắc trên hành trình trải nghiệm. Tri thức, văn hoá bản địa, ẩm thực dân gian, nghi lễ truyền thống,... được đánh thức, nhờ vào du lịch.

Giá trị của du lịch nông nghiệp, nông thôn không đơn thuần mang lại thu nhập cho người dân, lợi ích kinh tế cho địa phương, mà còn tạo ra những giá trị vô hình khác. Đó là định vị hình ảnh nền nông nghiệp Việt Nam sinh thái bốn mùa hoa trái, thông qua đó có thể tiếp thị, quảng bá nông sản ngay tại nông trại, ruộng vườn. Đó là giới thiệu, quảng bá hình ảnh nông thôn Việt Nam giàu bản sắc văn hoá. Đó là nông dân Việt Nam đôn hậu, hiền hòa,

mến khách, không chỉ biết sản xuất mà còn biết làm kinh tế dịch vụ. Đó là tăng tính cấu kết cộng đồng, cùng nhau xây dựng nông thôn xanh, sạch, đẹp, cùng nhau giữ gìn hồn quê. Đó là khơi gợi tình yêu với nông nghiệp, với thiên nhiên, với người nông dân. Đó là tư duy tích hợp đa giá trị trong không gian kinh tế nông thôn, hướng đến những làng quê đáng sống, đáng quay về, đáng tìm đến.

Tuy nhiên, du lịch nông nghiệp, nông thôn vẫn còn khó khăn, hạn chế. Nhiều địa phương chưa nhìn thấy những tiềm năng từ loại hình du lịch này. Vì chưa hình dung hết, nên còn thiếu quan tâm, tạo điều kiện chăm chút, hoàn thiện dần.

Không ít mô hình còn mang tính tự phát, sao chép lẫn nhau, thiếu khác biệt, thiếu gắn kết. Không ít điểm du lịch chưa có sự hợp tác với nhau, chưa quan tâm chia sẻ lợi ích với cộng đồng. Hoạt động quảng bá, kết nối, tư vấn chưa được định hướng. Cơ chế chính sách hỗ trợ chưa trở thành động lực để phát triển một ngành du lịch vừa mang lại giá trị kinh tế, vừa mang giá trị xã hội.

Trên tinh thần đó, Bộ NN&PTNT đề xuất một số



giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn trong thời gian tới.

Thứ nhất, đây là thời điểm quan trọng để thay đổi tư duy về tầm quan trọng và giá trị tích hợp của du lịch nông nghiệp, nông thôn, một phân ngành của kinh tế du lịch. Với cách thức tiếp cận này, tôi đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét chính thức đưa du lịch nông nghiệp, nông thôn vào Chương trình du lịch quốc gia để quảng bá và kích hoạt, góp phần làm phong phú hơn tài nguyên du lịch Việt Nam trên bản đồ du lịch thế giới.

Tư duy phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn cần phải theo hướng "đa dạng trong thống nhất" - đa dạng về sản phẩm, điểm đến, gắn với đặc trưng vùng miền, nhưng thống nhất về chiến lược kết nối và hỗ trợ, về cách thức tổ chức, tính kết nối.

Cần chuẩn hóa các điều kiện xếp hạng, phân bổ nguồn lực, tăng cường vai trò tư vấn, huấn luyện, đào tạo các chủ thể kinh doanh du lịch nông nghiệp, nông thôn của cơ quan chuyên môn và các chuyên gia quan tâm đến du lịch nông nghiệp, nông thôn. Cần đưa loại hình du lịch này trở thành môn học, ngành học trong các trường chuyên ngành về du lịch và nông nghiệp - nông thôn.

Thứ hai, vấn đề quy hoạch cần phải được quan tâm. Cần sớm đưa quy hoạch du lịch nông nghiệp, nông thôn trong tổng thể Quy hoạch hệ thống du lịch quốc gia. Quy hoạch du lịch nông nghiệp, nông thôn cần dựa trên tài nguyên nông nghiệp, nông thôn, giá trị cảnh quan, các giá trị văn hóa phi vật thể như lễ hội, nghệ thuật trình diễn dân gian, phong tục tập quán, nghề thủ công, văn hóa các dân tộc.... Đây là tiền đề rất quan trọng để tổ chức bài bản loại hình du lịch giàu tiềm năng này.

Thứ ba, phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn theo hướng bền vững, bao trùm và đa giá trị. Sử dụng hiệu quả và phát huy các giá trị truyền thống, tập quán sản xuất, canh tác, các hoạt động nông nghiệp và môi trường sinh thái đặc trưng, gắn với chuyển đổi số. Trong đó, đẩy mạnh

“
Nhiều địa phương chưa nhìn thấy những tiềm năng từ du lịch nông thôn. Vì chưa hình dung hết, nên còn thiếu quan tâm, tạo điều kiện chám chút, hoàn thiện dần.”

Bộ trưởng Lê Minh Hoan



phát triển sản phẩm du lịch đặc sắc, khác biệt, có tính trải nghiệm và giá trị gia tăng cao. Tạo không gian đổi mới, sáng tạo, hình thành sản phẩm mới, xanh và bền, gắn với xu hướng tìm về thiên nhiên, tăng tính trải nghiệm, trách nhiệm cho du khách. Phát triển hài hòa, lấy cộng đồng làm trung tâm, là cơ sở phát triển sản phẩm du lịch.

Thứ tư, tăng cường sự kết nối trong du lịch nông nghiệp, nông thôn, hình thành các tour, tuyến chất lượng, đa dạng và hấp dẫn. Đẩy mạnh hỗ trợ các cộng đồng nông thôn làm du lịch nông nghiệp, nông thôn, thông qua các doanh nghiệp du lịch, lữ hành. Hình thành các "điểm đến vệ tinh" với các trung tâm

du lịch lớn, nhằm giới thiệu, lan tỏa những điểm đến ở nông thôn, đặc biệt là đối với khách du lịch quốc tế.

Thứ năm, cần thay đổi cách thức quảng bá, giới thiệu du lịch nông nghiệp, nông thôn ở cả tầm quốc gia và địa phương. Thúc đẩy chương trình quốc gia về xúc tiến du lịch nông nghiệp, nông thôn. Hoạt động giới thiệu, xúc tiến, quảng bá loại hình du lịch này cũng cần trở thành một điểm nhấn, một thông điệp mới mẻ, một sự kiện ở tầm quốc gia. Mỗi điểm đến du lịch nông nghiệp, nông thôn cần có một câu chuyện cảm xúc - không chỉ giúp quảng bá, giới thiệu đến du khách, mà còn tạo động lực khơi dậy sự đoàn kết, hỗ trợ của cộng đồng trong làm du lịch.

Thứ sáu, tháo gỡ các khó khăn về cơ chế, chính sách, để du lịch nông nghiệp, nông thôn phát triển, đặc biệt là chính sách đất đai, thu hút đầu tư vào du lịch. Bên cạnh đó, sự đa dạng và đặc thù của du lịch nông nghiệp, nông thôn yêu cầu mỗi địa phương cần có chính sách hỗ trợ cụ thể, dựa trên điều kiện của từng địa phương. Các chính sách hỗ trợ về phát triển hạ tầng, hỗ trợ sản xuất, văn hóa,

môi trường,... cần được xem xét, lồng ghép phù hợp. Các địa phương quan tâm, tạo điều kiện bằng các nghị quyết, đề án, kế hoạch để phát triển loại hình du lịch còn nhiều tiềm năng này.

Mong nhiều người đến trải nghiệm các hoạt động, dịch vụ du lịch nông nghiệp, nông thôn, để cảm nhận được "làn gió mới, sức sống mới" từ các cộng đồng người dân nông thôn cùng nhau làm du lịch.

Nội dung: Lê Minh Hoan
Nguồn: nongnghiep.vn



“
Đây là thời điểm quan trọng để thay đổi tư duy về tầm quan trọng và giá trị tích hợp của du lịch nông nghiệp, nông thôn, một phân ngành của kinh tế du lịch.”

Bộ trưởng Lê Minh Hoan





TIẾN SĨ

ĐẶNG KIM SƠN

*Chủ tịch Hội đồng chuyên gia
Viện Nghiên cứu Thị trường và Thể chế nông nghiệp*

03 GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ

Một là, Mở ra cơ hội phát triển bình đẳng

Hai là, Nâng cao năng lực, quyền lực, cho tổ chức kinh tế tập thể

Ba là, Tham gia cung cấp dịch vụ công.



**TRI THỨC HOÁ NÔNG DÂN, XÂY DỰNG
ĐỘI NGŨ NÔNG DÂN CHUYÊN NGHIỆP**
chính là giải pháp nâng cao năng lực
thích ứng với tư duy mới cho nông dân

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
LÊ MINH HOAN**

TỔ CHỨC SẢN XUẤT KINH DOANH NÔNG NGHIỆP

Trong VÙNG NGUYÊN LIỆU NÔNG, LÂM, THỦY SẢN ĐẠT CHUẨN

01 **Vùng nguyên liệu nông lâm thủy sản nông, lâm, thủy sản đạt chuẩn**

a) Giới thiệu về vùng nguyên liệu

Vùng nguyên liệu (VNL) nông lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu (gọi tắt là vùng nguyên liệu) là nội dung (cấp độ) thứ 3 trong tổ chức lại sản xuất, kinh doanh ngành nông nghiệp phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp hiện đại, hiệu quả và phát triển bền vững, sau tổ chức nông dân tham gia các THT, HTX (cấp độ 1) và chuỗi liên kết sản xuất nông nghiệp (cấp độ 2). Vùng nguyên liệu có các đặc điểm:

- Được tổ chức dựa trên những lợi thế của vùng, miền trong sản xuất các sản phẩm nông nghiệp với hệ thống hạ tầng sản xuất và kinh doanh hiện đại phù hợp với yêu cầu phát triển sản xuất các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế.

- Là địa bàn cụ thể để tập trung triển khai thực thi các giải pháp chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn; nơi cung cấp các dịch vụ công, bán công (dịch vụ xác nhận, chứng nhận tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa, khuyến nông, đào tạo nghề, cấp mã số vùng trồng, ứng dụng KHKT tiên tiến, chuyển đổi số và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, tín dụng, bảo hiểm nông nghiệp ...) phục vụ sản xuất kinh doanh nông sản hàng hóa theo yêu cầu của thị trường. Vùng nguyên liệu thúc đẩy hợp tác công tư (PPP) trong nông nghiệp

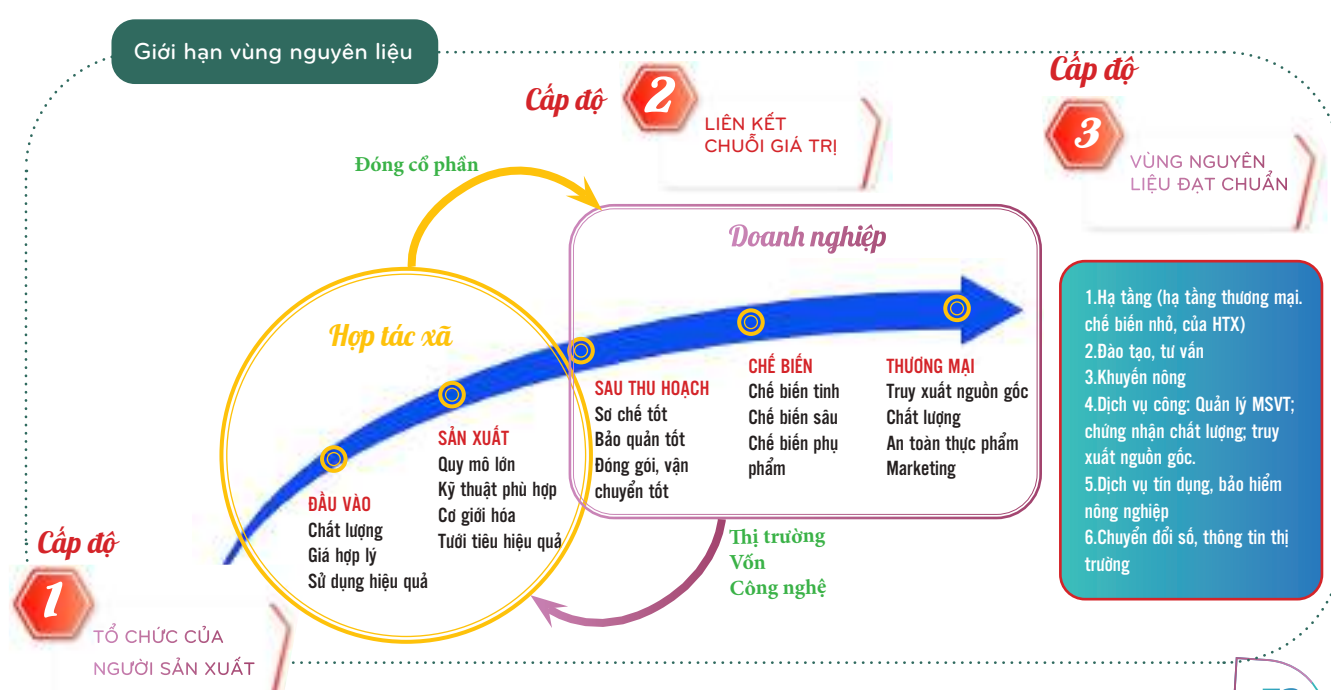
- Là địa bàn nuôi dưỡng và thu hút doanh nghiệp, các nhà đầu tư hợp tác, liên kết của các hộ chuyên canh, HTX, các viện, trường, trung tâm nghiên cứu, vùng nguyên liệu là nơi thực thi các giải pháp tích hợp. Vùng nguyên liệu tạo lợi thế cho các doanh nghiệp (nhất là doanh nghiệp chế biến và thương mại) kinh doanh nông nghiệp trong cạnh tranh kinh doanh nông sản.

- Trong đa số các trường hợp, sở hữu nguyên liệu không thuộc về nhà máy, người chế biến, kinh doanh, tiêu thụ nông sản nguyên liệu. Điều này làm nên vùng nguyên liệu quy mô lớn, thường ở cấp độ vùng, liên vùng và khác với vùng nguyên liệu do nhà máy/chủ đầu tư thuê đất, mua đất để tự tổ chức sản xuất nguyên liệu.

b) Tổ chức sản xuất trong vùng nguyên liệu

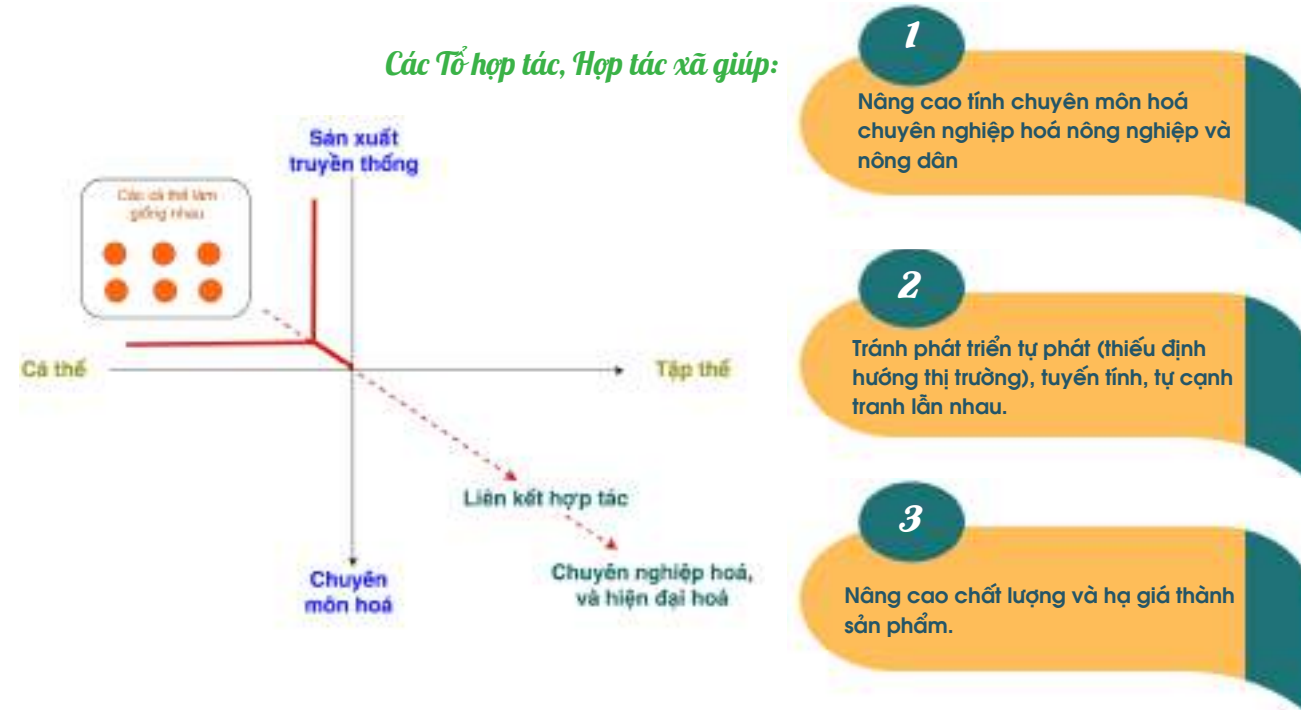
Trong hình dưới mô phỏng phương thức tổ chức sản xuất, kinh doanh của VNL, với 03 cấp độ tổ chức như sau:

Cấp độ 1: Tổ chức để nông dân tham gia các THT, HTX nông nghiệp. Cần vận động và hỗ trợ để



càng nhiều nông dân/người sản xuất trong VNL tham gia THT, HTX càng tốt. THT, HTX trước hết là để: Tập hợp người sản xuất nhỏ, cùng sản xuất theo quy trình tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu nhà thu mua nguyên liệu. Hạn chế việc tranh mua, tranh bán, tự cạnh tranh lẫn nhau khiến giá nông sản nguyên liệu biến động giảm. Cùng mua chung, bán chung vật tư, phân bón, máy móc phục vụ sản phẩm để giảm giá

Một trong những con đường chuyên môn hoá sản xuất nông nghiệp và chuyên nghiệp hoá nông dân



thành sản xuất. Quan trọng hơn là HTX có thể là đại diện để ký kết tham gia chuỗi liên kết với doanh nghiệp, tổ chức kiểm tra ngay từ khâu sản xuất quy trình, chất lượng và đại diện nông dân/người sản xuất làm đầu mối thương thảo, ký hợp đồng với doanh nghiệp tiêu thụ nguyên liệu, nông sản.

Tổ chức lại nông dân tham gia các THT, HTX, các hội hiệp hội nghề nghiệp và cung cấp các dịch vụ đào tạo về kỹ thuật sản xuất, kinh doanh nông nghiệp chuyên môn hóa, hiện đại, kiến thức về thị trường, thích ứng biến đổi khí hậu và tinh thần vì cộng đồng là phương thức để trí thức hóa, chuyên nghiệp hóa nông dân, như miêu tả ở sơ đồ sau đây:

Cấp độ 2: Xây dựng các chuỗi giá trị nguyên liệu, nông sản của vùng. Cũng có thể hiểu đây là hoạt động phát triển hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (contract farming). Tại đây các nhà máy, doanh nghiệp, HTX thu mua chế biến nông sản sẽ xác định các tiêu chuẩn và quy trình sản xuất nông sản nguyên liệu, liên kết với các THT, HTX, trang trại xây dựng hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản nguyên liệu, hình thành các chuỗi liên kết trong phạm vi VNL.

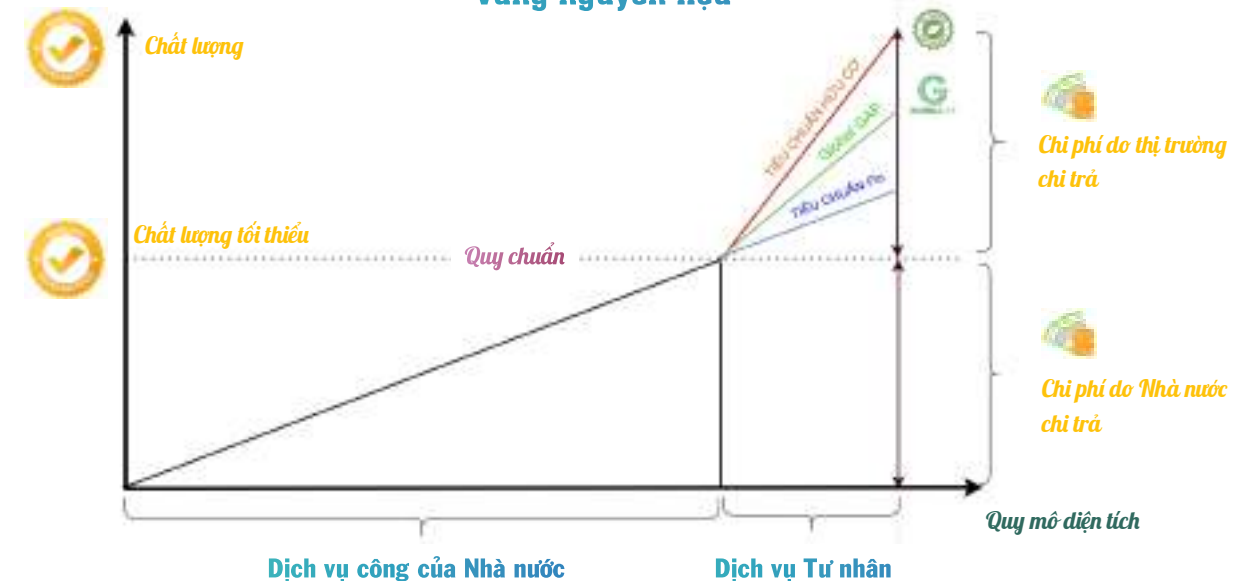
Ở cấp độ 2, các THT, HTX và doanh nghiệp có sự phân định tương đối rõ ràng chức năng, nhiệm vụ của các bên trong chuỗi liên kết sản xuất hoặc chuỗi giá trị nông sản.

Các chuỗi liên kết này là địa chỉ, địa bàn, đối tượng để các dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ công và các chính sách hỗ trợ của nhà nước (trung ương và địa phương) tập trung thực hiện. Trong hình vẽ, đường gạch màu vàng phân định một cách tương đối ranh giới hoạt động khu vực tư nhân (bên trái) và các dịch vụ cần có sự hỗ trợ của nhà nước (bên phải).

Cấp độ 3: Tổ chức dịch vụ nông nghiệp và dịch vụ công phát triển sản xuất nông sản nguyên liệu đạt tiêu chuẩn chất lượng. Bản chất của quá trình tổ chức cung cấp các dịch vụ phục vụ sản xuất và dịch vụ công trong nông nghiệp là hợp tác Công-Tư (PPP) trong nông nghiệp.

- Dịch vụ công thông thường bao gồm:
 - + Hỗ trợ phát triển các tổ chức hợp tác của nông dân như tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp HTX (Cấp độ tổ chức 1).
 - + Hạ tầng sản xuất nhỏ, hạ tầng kết nối trong nội vùng, hạ tầng phục vụ sơ chế, thương mại nguyên liệu nông sản.
 - + Xác nhận, chứng nhận các tiêu chuẩn, hợp chuẩn chất lượng, tem nhãn sản phẩm nông nghiệp đặc thù như tem nhãn an toàn, tem OCOP, sinh thái, hữu cơ, sản phẩm hướng về cộng đồng, người khuyết tật.
 - + Hỗ trợ cấp mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm.
 - + Đào tạo, tập huấn, chuyển giao KHCN tiên tiến,
 - + Cung cấp thông tin thị trường, thông tin vùng trồng như đất đai, thời tiết, môi trường...
 - + Tín dụng, bảo hiểm nông nghiệp cho người nghèo,
- Các dịch vụ sản xuất nông nghiệp:
 - + Dịch vụ cơ giới hóa, sơ chế, bảo quản nguyên liệu
 - + Chuyển đổi số trong VNL.
 - + Quan trắc môi trường (đất, nước...).
 - + Tín dụng, bảo hiểm nông nghiệp. Ưu tiên các phương thức cho vay tín chấp bằng hợp đồng nông sản kết hợp với hợp đồng bảo hiểm nông nghiệp.
 - + Các dịch vụ đặc thù khác (chiếu xạ, đóng gói...) nếu cần.
- Hợp tác công tư trong VNL

Ví dụ về hợp tác công - tư trong hộ trợ nâng cao chất lượng nông sản vùng nguyên liệu



Kết quả thực thi chính sách và hợp tác công tư sẽ quyết định sự thành công của VNL. Chỉ có tổ chức tốt các chính sách, dịch vụ công/bán công trên đây trong VNL mới giúp các các doanh nghiệp liên kết giảm chi phí, giảm rủi ro và an tâm đầu tư vào sản xuất kinh doanh. Quá trình tổ chức thực thi chính sách và cung ứng dịch vụ công cũng cần tuân thủ các nguyên lý thể hiện trong ví dụ ở sơ đồ dưới đây:

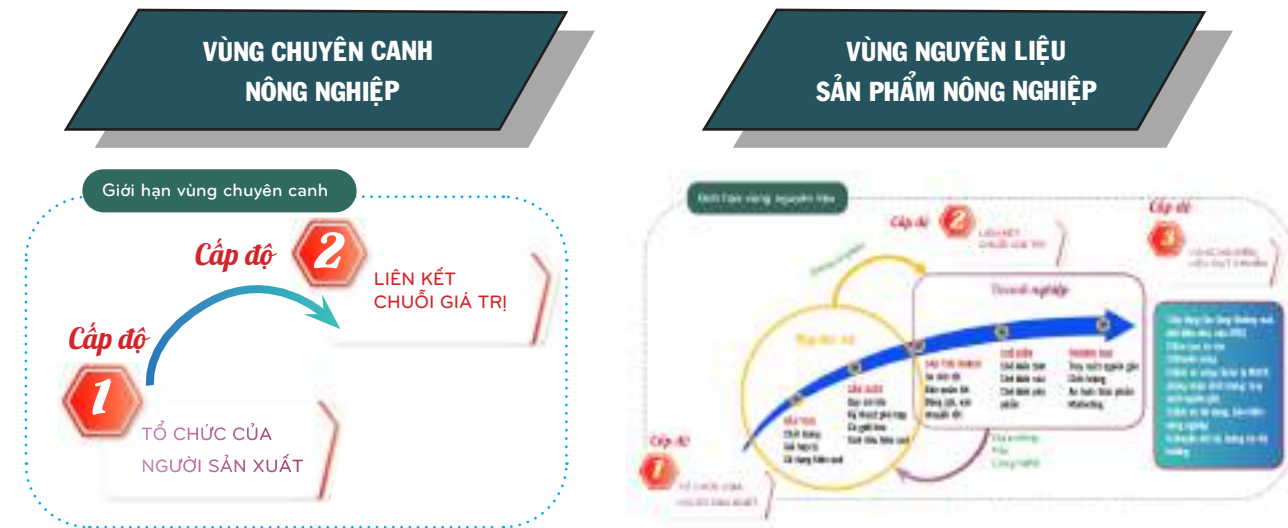
- + Giúp cho số đông nông dân/người sản xuất trong VNL tiếp cận được chính sách và dịch vụ công của nhà nước. Quan tâm đến các THT, HTX và tổ chức hợp tác khác của nông dân.
- + Bảo đảm cân bằng lợi ích các bên trong VNL.
- + Tập trung chính sách và dịch vụ của nhà nước cho các hoạt động hướng đến bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ đa dạng sinh học, bảo tồn các giá trị kinh tế, văn hóa, xã hội khác.
- + Phân biệt rõ chức năng và mục tiêu về chính sách của nhà nước là hướng đến chất lượng an toàn quy định trong các quy chuẩn, tiêu chuẩn tối thiểu. Phần còn lại khuyến khích khu vực tư nhân, doanh nghiệp nâng cao chất lượng dinh dưỡng, thị hiếu và cảm quan...
- + Xem chất lượng sản phẩm nông sản nguyên liệu là công trình chung của các tác nhân trong ngành hàng và VNL.

c) Sự khác nhau giữa VNL và vùng chuyên canh.

Hình dưới mô tả đơn giản sự khác biệt của một vùng chuyên canh với VNL. Trong vùng chuyên canh, do có lợi thế về điều kiện đất đai, khí hậu, giống cây trồng, vật nuôi "bản địa" khiến mật độ canh tác, nuôi trồng các đối tượng nông nghiệp khá cao, nhưng điều đó không làm nên một VNL nông sản đạt chuẩn vì thiếu vắng về mặt tổ chức sản xuất ở cả ba cấp độ tổ chức nông dân, phát triển các chuỗi liên kết sản xuất và cung cấp dịch vụ nông nghiệp.

Về khái niệm "**đạt chuẩn**": VNL đạt chuẩn không chỉ là các quy chuẩn, tiêu chuẩn chất lượng nông sản nguyên liệu mà còn đạt cả tiêu chuẩn chất lượng môi trường, an toàn lao động và yêu cầu của phát triển bền vững, chống phá rừng, không sử dụng lao động trẻ em... Vì thế các quy trình, công nghệ sản xuất an toàn, xanh,

Sự khác nhau giữa Vùng chuyên canh và Vùng nguyên liệu



giảm phát thải cần được khuyến khích ứng dụng, thực hiện trong vùng nguyên liệu.
 Bộ NN&PTNT đang chỉ đạo xây dựng "Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2021-2025" thuộc địa bàn 13 tỉnh trải dài từ bắc vào nam



với các sản phẩm chủ lực như: cây ăn quả, lúa gạo, gỗ lớn rừng trồng, thủy sản (tôm) giai đoạn 2021-2025. Qua đó tổng kết rút kinh nghiệm và nhân rộng những mô hình hiệu quả ra cả nước sau này.

a) Quan điểm xây dựng vùng nguyên liệu

- Xây dựng VNL phục vụ chế biến và tiêu thụ phải gắn liền với quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm phát triển bền vững, gắn với bảo vệ môi trường, sinh thái và thúc đẩy chế biến, bảo quản, tiêu thụ và xây dựng thương hiệu sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

- Xây dựng VNL phục vụ chế biến và tiêu thụ phải trên cơ sở nhu cầu của thị trường; phát huy lợi thế và điều kiện tự nhiên của từng vùng, gắn kết chặt chẽ với công nghiệp bảo quản, chế biến và thị trường tiêu thụ, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa chuyên canh tập trung, ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sinh học, nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, thông minh, kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp.

- Phát triển VNL trên cơ sở tổ chức lại sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đẩy mạnh ứng dụng KHCN, bảo quản, chế biến nhằm phát huy tối đa giá trị gia tăng, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần thay đổi bộ mặt nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh, chế biến vận chuyển tiêu thụ nông sản hàng hoá. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các HTX nông nghiệp trong VNL tham gia có hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, mở rộng liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh, tiếp cận KHCN.

- Khuyến khích liên kết, hợp tác giữa Doanh nghiệp với các HTXNN để hình thành CGT nông

sản, mở rộng thị trường tiêu thụ, liên doanh, liên kết và làm đầu mối cung cấp nông sản phục vụ trong nước và định hướng đến thị trường xuất khẩu, phát triển bền vững.

- Xây dựng VNL phục vụ chế biến và tiêu thụ phải đồng bộ với cơ chế chính sách, huy động được mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế kết hợp với sự hỗ trợ của Nhà nước, để đảm bảo sản xuất có hiệu quả, bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển bền vững.

b) Mục tiêu đề án giai đoạn 2021-2025:

- Phát triển 05 vùng nguyên liệu quy mô hàng hóa tập trung, hiện đại với tổng diện tích khoảng 185.000 ha, cụ thể gồm:

- + Cây ăn quả vùng Miền núi phía Bắc (Sơn La, Hòa Bình): 23.850 ha (chanh leo, dưa, xoài);
- + Gỗ rừng trồng chứng chỉ bền vững (FSC, PEFC, VFCS,...) vùng Duyên hải miền Trung (Quảng Trị, Thừa Thiên Huế): 19.500 ha;
- + Cà phê Tây Nguyên (Gia Lai, Đắk Lắk): 3.950 ha;
- + Lúa gạo vùng Tứ Giác Long Xuyên (Kiên Giang, An Giang): 50.000 ha; + Cây ăn quả vùng Đồng Tháp Mười (Đồng Tháp, Tiền Giang, Long An): 97.700 ha (Xoài, Mít, Sầu riêng).

- Hình thành ít nhất 17 chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm giữa các doanh nghiệp, HTX và nông dân liên kết trong các VNL.

- Tăng thu nhập cho thành viên HTX, Doanh nghiệp và người nông dân thông qua giảm đầu vào sản xuất (giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, máy móc, chi phí và thời gian vận chuyển,...) giảm tổn thất sau thu hoạch và tăng giá trị kinh tế (thông qua việc tăng diện tích trồng, tăng năng suất, tăng chất lượng, do tăng sản lượng cây trồng.

- Tăng cường năng lực cho ít nhất 250 HTXNN trong các VNL, giúp nâng cao khả năng điều hành

và tổ chức sản xuất của các HTX.

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng nông thôn thúc đẩy phát triển kinh tế của ngành. Đồng thời góp phần đáng kể vào mục tiêu xây dựng nông thôn mới, cũng như tạo thuận lợi cho việc giao thương giữa các VNL.

c) Những nội dung hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu trong đề án

Đề án thí điểm xây dựng VNL nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2021-2025 của Bộ NN&PTNT bao gồm các nội dung sau:

- 1- Nâng cấp và phát triển hạ tầng vùng sản xuất
- 2- Củng cố và phát triển các tổ chức của nông dân (THT, HTX) trong VNL.
- 3- Truyền thông và khuyến nông cộng đồng
- 4- Phát triển các hợp đồng liên kết chuỗi tiêu thụ nông sản (contract farming)
- 5- Phát triển dịch vụ nông nghiệp và cung cấp dịch vụ công trong VNL
- 6- Thí điểm các chính sách tín dụng, bảo hiểm nông nghiệp
- 7- Chuyển đổi số và quản trị VNL.

Các nội dung của Đề án trên đây được bố trí trong 04 dự án sau đây.

04 Dự án thành phẩm trong Đề án vùng nguyên liệu

1 ĐẦU TƯ KẾT CẤU HẠ TẦNG LIÊN KẾT VÙNG

Đường giao thông kết nối vùng trồng: 132 km
Thủy lợi: kênh tưới, cống, nạo vét kênh mương
02 silo chứa cà phê, 01 kho bảo quản lạnh IFQ;
03 kho chứa cà phê; 03 xưởng sơ chế, 06 bãi tập kết gỗ
Hạ tầng thiết bị, máy móc cho 106 HTX

2 TỔ CHỨC SẢN XUẤT VÀ QUẢN TRỊ VÙNG NGUYÊN LIỆU

Thành lập 68 HTX
Đào tạo nghề giám đốc HTX: 287 người
22 dự án khuyến nông (trong đó: 9 Dự án do TW bố trí)
Ứng dụng CNTT phần mềm quản lý 300 HTX
Truy xuất nguồn gốc: 300 HTX

3 PHÁT TRIỂN KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG VÀ TRUYỀN THÔNG

Thành lập 136 tổ KNCĐ (TKNQG hỗ trợ thí điểm 26 tổ; còn lại các tỉnh cam kết xây dựng)
Truyền thông phát triển vùng nguyên liệu

4 PHÁT TRIỂN LIÊN KẾT CHUỖI GIÁ TRỊ

62 HTX cho vay vốn tín dụng theo chuỗi BHNN cho 97 HTX
Phát triển liên kết (ND 98)
Áp dụng quy trình GAP

Phát triển VNL nông, lâm, thủy sản đạt chuẩn, quy mô lớn, tập trung là xu thế tất yếu của nền nông nghiệp hàng hóa, hiện đại, hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay. Quản trị vùng nguyên liệu tốt sẽ giúp cải thiện tổ chức sản xuất, ổn định chất lượng sản phẩm, giảm tổn thất sau thu hoạch, từ đó nâng cao thu nhập cho nông dân, HTX và doanh nghiệp. Phát triển các VNL nông nghiệp còn giúp cho Nhà nước dễ dàng trong việc hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, xúc tiến thương mại, qua đó giúp cộng đồng nông dân, hợp tác xã, hiệp hội ngành phát triển bền vững. Đồng thời, phát triển vùng nguyên liệu cũng

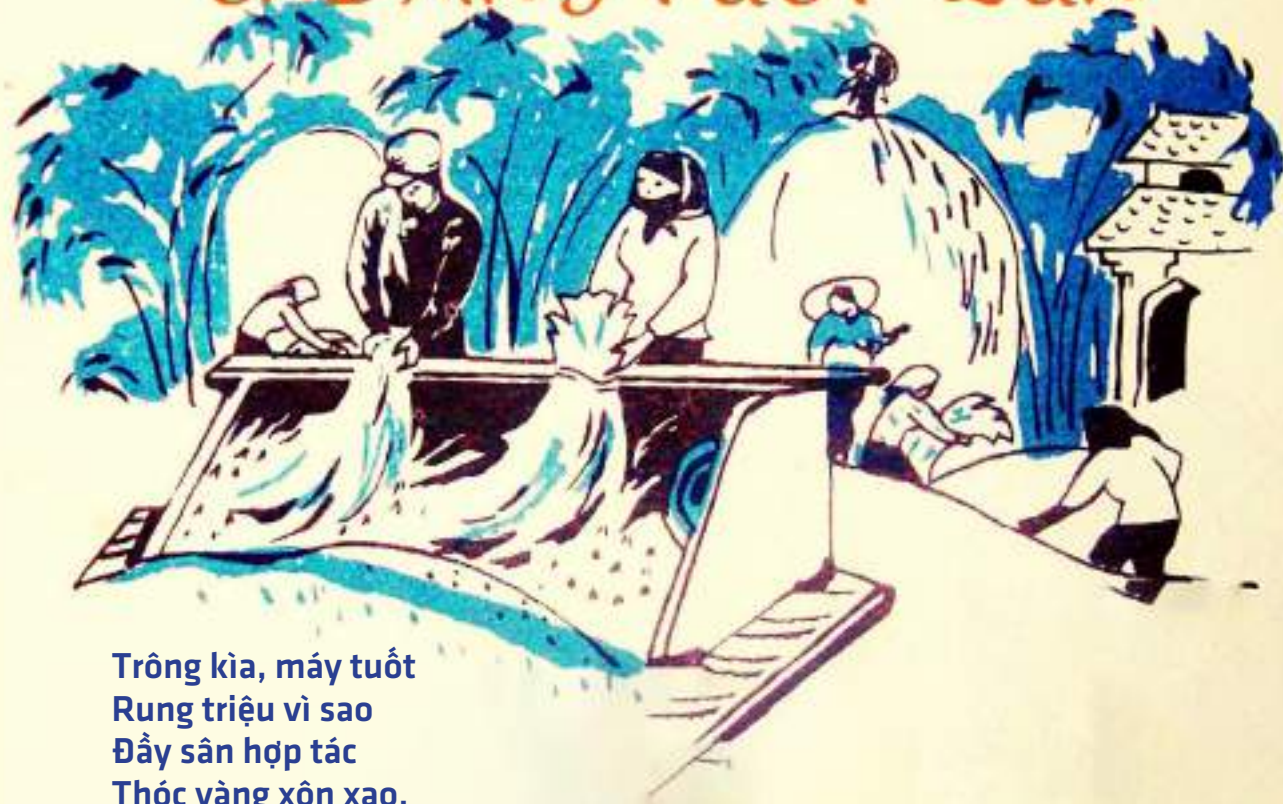
giúp nhà nước thực hiện tốt quy hoạch sản xuất, linh hoạt trong chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi phù hợp với quy luật cung cầu cho nông sản; qua đó quản lý hiệu quả được nguồn cung các sản phẩm nông nghiệp.

Trong bối cảnh nước ta đang đẩy mạnh tiến trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp, VNL được xác định là điểm khởi đầu và là nền tảng để phát triển các CGT nông lâm, thủy sản hiệu quả, bền vững. Việc xây dựng được VNL sẽ là khâu đột phá, giải quyết được các khâu tiếp theo trong chuỗi giá trị, phát triển nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa hiện đại, thu hút doanh nghiệp đầu tư chế biến, thương mại trong các VNL nhằm cắt giảm khâu trung gian; giảm chi phí rủi ro trong sản xuất và thương mại sản phẩm, đồng thời giám sát sâu hơn, minh bạch hóa quy trình sản xuất và chất lượng nguyên liệu đầu vào cho chế biến và tiêu thụ.



PHONG TRÀO KINH TẾ HỢP TÁC VÀ CƠ GIỚI HÓA NÔNG NGHIỆP

Bài thơ CÁI MÁY TUỐT LÚA



Trông kìa, máy tuốt
Rung triệu vì sao
Đầy sân hợp tác
Thóc vàng xôn xao.

Máy tròn xoay tít
Núi thóc dần cao
Máy không biết mệt
Cười reo rào rào.

Chú công nhân ơi
Máy ngoan thật nhỉ
Suốt cả mùa vui
Máy thành dũng sĩ

Tác giả: **Định Hải**
Nguồn: SGK Tiếng Việt 2, tập 2, NXB Giáo dục, 2002.



THIẾT KẾ VÀ BIÊN TẬP NỘI DUNG

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG VÀ THỂ CHẾ NÔNG NGHIỆP

Địa chỉ: Học viện Nông nghiệp Việt Nam
Văn phòng: 207 - 209 Trần Đăng Ninh, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 2466 862 995
Email: ami@vnua.edu.vn
Website: www.ami.vnua.edu.vn



THÔNG TIN LIÊN HỆ

CỤC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

 Số 02 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

 024.38438794

 hcth.htx@mard.gov.vn

 www.dcrd.gov.vn